

# **National Cosmetology Beauty School Danh Mục Các Lớp Học**

Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2024

Cho đến

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

***Các buổi học sẽ được tổ chức tại:***

315 Eleventh St., Oakland, CA 94607,

Điện Thoại: (510) 444-7707

Điện thư: (510) 444-7708

[www.barbercosmoschool.com](http://www.barbercosmoschool.com)

# Mục lục

| <b>Chủ đề</b>                                       | <b>Trang</b> |
|-----------------------------------------------------|--------------|
| Sứ mệnh                                             | 3            |
| Giấy phép của trường học                            | 3            |
| Tiết lộ                                             | 3            |
| Cách nộp đơn khiếu nại                              | 3            |
| <b>Các Khóa Học</b>                                 |              |
| Cắt tóc                                             | 4            |
| Thẩm mỹ                                             | 6            |
| Làm móng                                            | 7            |
| Săn sóc da                                          | 8            |
| Thẩm mỹ kết hợp                                     | 9            |
| Cắt tóc kết hợp                                     | 10           |
| Trang điểm vĩnh viễn                                | 11           |
| Liệu pháp xoa bóp                                   | 12           |
| <b>Chính Sách và Nguồn Cung Ứng</b>                 |              |
| Tuyển sinh                                          | 14           |
| Khả năng sang chuyển của các tín chỉ                | 14           |
| Yêu cầu bổ sung của tiểu bang đối với việc cấp phép | 15           |
| Giới thiệu về Trường Lớp / Cơ sở của chúng tôi      | 15           |
| Thiết bị và nguồn cung ứng                          | 16           |
| Học phí và bồi hoàn học phí cho học viên            | 17           |
| Tiêu chuẩn Thành tích và Hồ sơ học viên             | 18           |
| <b>Các Quy tắc và Quy định</b>                      |              |
| Chính sách                                          | 19           |
| Hành kiểm của học viên                              | 22           |
| <b>Thông tin cho học viên mới theo học</b>          |              |
| Thẻ theo dõi thời gian và quy trình                 | 23           |
| Thông tin về Hủy bỏ hợp đồng và bồi hoàn tiền       | 25           |
| Các dịch vụ cho Học viên và Quyền Giáo dục          | 26           |
| Thủ tục Khiếu nại                                   | 27           |
| Tiểu sử của trường học và giảng viên                | 28           |
| Giáo trình                                          | 30           |
| Những nghề nghiệp liên quan                         | 39           |

## **Sứ mệnh**

Sứ mệnh của chúng tôi tại National Cosmetology Beauty School (NCBS) là cung cấp các khóa học chuẩn bị cho học viên có nguyện vọng làm nghề trong ngành Thẩm mỹ. Trọng tâm của chúng tôi là giúp các ứng viên chuẩn bị cho sự nghiệp trong chuyên môn của họ và hỗ trợ họ điều hướng thành công yêu cầu cấp phép của tiểu bang. Trường của chúng tôi là khách hàng của chúng tôi vì vậy chúng tôi sẽ làm việc chăm chỉ để đảm bảo rằng bạn đã sẵn sàng lấy bằng sau khi tốt nghiệp.

## **Cấp phép để Hoạt động**

Chúng tôi là một tổ chức tư nhân được Bureau for Private Postsecondary Education chấp thuận hoạt động theo Đạo luật Giáo dục Tư thục Sau Trung học của California năm 2009 và Bộ luật Quy định của California, Phần 7.5. Giáo dục Tư thục Sau Trung học. Trường cũng được phê duyệt hoạt động bởi Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ California. “Cấp phép để Hoạt động” có nghĩa là việc tuân thủ các tiêu chuẩn của Tiểu bang đã được đáp ứng.

## **Tiết lộ**

Trường National Cosmetology Beauty School không có nợ đơn yêu cầu phá sản đang chờ xử lý, không hoạt động như một con nợ sở hữu, không nộp đơn khiếu kiện trong vòng năm năm qua và không có nợ đơn yêu cầu phá sản trong vòng năm năm trước đó dẫn đến việc tổ chức lại theo Chương 11 của Bộ luật Phá sản Hoa Kỳ (11 USC Sec. 1101 et seq.).

Bất kỳ câu hỏi nào của học viên có thể có liên quan đến danh mục này mà chưa được trả lời thỏa đáng có thể được chuyển đến Bureau for Private Postsecondary Education tại:

1747 N. Market Blvd. Suite 225 Sacramento California, 95834  
PO BOX 980818, West Sacramento, CA 95798-0818

<http://www.bppe.ca.gov/>

Điện thoại: (916) 574-8900

Tổng đài miễn phí: (888) 370-7589

Điện thư chính: (916) 263-1897

Là một học viên tương lai, bạn được khuyến khích xem lại danh mục này trước khi ký kết hợp đồng ghi danh. Bạn cũng được khuyến khích xem lại Tờ thông tin Thành tích hoạt động mà mỗi trường phải được cung cấp cho bạn trước khi ký hợp đồng ghi danh.

## **Khiếu nại**

Một học viên hoặc bất kỳ thành viên nào của công chúng có thể nộp đơn khiếu nại về cơ sở giáo dục này bất cứ lúc nào với Bureau for Private Postsecondary Education bằng cách gọi (888) 370-7589. hoặc bằng cách điền vào mẫu đơn khiếu nại, có thể lấy trên trang mạng điện tử của văn phòng <http://www.bppe.ca.gov/>

## Các khóa học được Cung Cấp

Tất cả các Khóa học được cung cấp trong Trường Oakland của chúng tôi tại  
315 – 11 St., Oakland, CA 94607,  
Điện Thoại (510) 444-7707 \* Điện thư: (510) 444-7708

**Tất cả khóa học bao gồm bộ dụng cụ để sử dụng trong lớp và sách. Giá công bố KHÔNG bao gồm tiền thuê bộ dụng cụ cho các kỳ thi của Hội đồng Tiểu Bang. Chúng có thể được thuê riêng.**

**Tất cả các khóa học sau đây đều có mục tiêu chuẩn bị cho học viên đạt được các kỹ năng và kiến thức cần thiết để vượt qua các kỳ thi của Hội đồng Tiểu Bang và trở thành những người hành nghề được cấp phép trong ngành nghề mà họ đã chọn.**

### **KHÓA HỌC CẮT TÓC**

Khóa học này cung cấp cho học viên sự cân bằng thiết yếu giữa lý thuyết và thực hành thực tế. Nó được tạo thành từ một số phần, mỗi phần có một khu vực nghiên cứu tập trung xác định. Khi học viên đạt 1200 giờ, học viên sẽ được chỉ định đến một trạm, nơi đó các kỹ năng của họ có thể được rèn luyện và xây dựng sự tự tin khi làm việc với khách hàng. Thông qua sự kết hợp của phòng thực tập, lớp học, hướng dẫn thực hành và nghe nhìn, học viên sẽ được giới thiệu về thế giới của Nghề cắt tóc. Khóa học này có 4 kỳ thi lý thuyết và 4 kỳ thi thực hành với thời gian 400, 800, 1200 và 1500 giờ. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi lý thuyết và các phần thực hành thông qua các bài chỉ định và bài tập, sau đó sử dụng điều này để điều chỉnh và sửa đổi chương trình học để đảm bảo thành công cho từng cá nhân.

### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

#### **Toàn thời gian:**

1500 giờ (Khoảng 11 tháng khi tham dự 40 giờ / tuần)

#### **Bán thời gian:**

1500 giờ (Khoảng 22 tháng khi tham dự 20 giờ / tuần)

#### **Thời gian điều chỉnh:**

1500 giờ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

### **CÁC MÔ HÌNH LÝ THUYẾT:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các giờ học / thực hành theo quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ cho mỗi môn học như được nêu trên (trang 30/31). Lịch học luân phiên theo lịch trình mỗi quý và có thể sửa đổi để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ.

### **CÁC LỚP THỰC HÀNH:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như đã nêu (trang 30/31). Các môn học thực hành được nghỉ theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý

và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để bảo đảm hình thức và quy trình phù hợp.

Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, các bài giảng được thu hình trước bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi đáp và họp nhóm học tập. Các Bài học Thực hành bao gồm sử dụng bộ Dụng cụ cắt tóc và các thiết bị phòng thực hành, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết thông tin chi tiết về chương trình học, hãy xem đề cương môn học hoặc thẻ theo dõi thời gian do trường cung cấp.

Tổng chi phí cho thời gian tham dự \$ 6500

Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục \$ 6500

Các khoản phí trên bao gồm:

|         |            |                |        |
|---------|------------|----------------|--------|
| Học phí | \$ 5719.50 | Sách giáo khoa | \$ 350 |
|---------|------------|----------------|--------|

|          |        |      |          |
|----------|--------|------|----------|
| Thiết bị | \$ 250 | Thuế | \$ 63.00 |
|----------|--------|------|----------|

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 17,50 đô la

**Sách giáo khoa:**

*Milady, Milady's Standard Professional Barbers*, Milady 5th Edition ngày 16 tháng 6 năm 2010  
ISBN-10: 143497155 ISBN-13: 978-1435497153

## Các Khóa Học Cung Cấp Tiếp Theo

### **KHÓA HỌC THẨM MỸ**

Khóa học này cung cấp cho học viên sự cân bằng thiết yếu giữa lý thuyết và thực hành thực tế. Nó được tạo thành từ một số chu kỳ, mỗi chu kỳ có một khu vực nghiên cứu tập trung xác định. Vào thời điểm học viên đến phòng thực tập, họ sẽ được chỉ định đến một trạm, nơi các kỹ năng của họ sẽ xử lý sự tự tin khi làm việc với khách hàng. Thông qua sự kết hợp giữa phòng thực tập, lớp học, hướng dẫn thực hành và nghe nhìn, học viên sẽ được giới thiệu với thế giới hấp dẫn của khoa Thẩm Mỹ. Khóa học này có 4 kỳ thi lý thuyết và 4 kỳ thi thực hành với thời gian 400, 800, 1200 và 1600 giờ. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi lý thuyết và các phần thực hành thông qua các bài chỉ định và bài tập.

#### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

##### **Toàn thời gian:**

1600 giờ (Khoảng 12 tháng khi tham dự 40 giờ / tuần)

##### **Bán thời gian:**

1600 giờ (Khoảng 24 tháng khi tham dự 20 giờ / tuần)

##### **Thời gian điều chỉnh:**

1600 giờ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

#### **CÁC LỚP LÝ THUYẾT:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các giờ học / thực hành theo quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ cho mỗi môn học như được nêu trên (trang 31-33). Lịch học luân phiên theo lịch trình mỗi quý và có thể sửa đổi để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ.

#### **CÁC LỚP THỰC HÀNH:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như đã nêu (trang 31-33). Các môn học thực hành được nghỉ theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp.

Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, các bài giảng được thu hình trước bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi đáp và họp nhóm học tập. Các Bài học Thực hành bao gồm sử dụng bộ dụng cụ Thẩm mỹ và các cơ sở phòng thực hành, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết phân tích chương trình học từng phần, hãy xem đề cương môn học hoặc thẻ theo dõi thời gian do trường cung cấp.

|                                    |         |
|------------------------------------|---------|
| Tổng chi phí cho thời gian tham dự | \$ 6500 |
|------------------------------------|---------|

|                                                                    |         |
|--------------------------------------------------------------------|---------|
| Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục | \$ 6500 |
|--------------------------------------------------------------------|---------|

Các khoản phí trên bao gồm:

|          |            |                |          |
|----------|------------|----------------|----------|
| Học phí  | \$ 5719.50 | Sách giáo khoa | \$ 350   |
| Thiết bị | \$ 250     | Thuế           | \$ 63.00 |

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 17,50 đô la

#### **Sách giáo khoa:**

*Milady, Milady's Standard Cosmetology 2008*, Milady 5th Edition ngày 9 tháng 7 năm 2007  
ISBN-10: 1418049352 ISBN-13: 978-1418049355

## Các Khóa Học Cung Cấp Tiếp Theo

### **KHÓA HỌC LÀM MÓNG**

Việc đào tạo mà học viên sẽ nhận được, sẽ đủ điều kiện để họ thực hiện các dịch vụ phức tạp, mà thông thường không cần phải đào tạo nâng cao thêm. Thông qua sự kết hợp giữa phòng thực hành, lớp học, hướng dẫn thực hành và nghe nhìn, học viên sẽ được giới thiệu về thế giới nghề nghiệp của ngành làm móng. Chương trình dạy làm móng cung cấp đào tạo sử dụng thiết bị hiện đại và kỹ thuật tiên tiến. Ngoài ra, đối với khóa học cơ bản, hướng dẫn tập trung vào việc áp dụng vào các đầu móng tay, móng tay đắp bột, móng tay lựa và các quy trình sửa chữa móng khác. Khóa học này có 2 bài thi lý thuyết và 2 bài thi thực hành trong 200 giờ và 400 giờ. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi lý thuyết và các phần thực hành thông qua các bài chỉ định và bài tập.

#### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

##### **Toàn thời gian:**

400 GIỜ (Khoảng 11 tuần khi tham dự 40 giờ mỗi tuần)

##### **Bán thời gian:**

400 GIỜ (Khoảng 22 tuần khi tham dự 20 giờ mỗi tuần)

##### **Thời gian điều chỉnh:**

400 giờ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

#### **CÁC LỚP LÝ THUYẾT:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các giờ học / thực hành theo quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ cho mỗi môn học như được nêu trên (trang 34/35). Lịch học luân phiên theo lịch hàng tháng và có thể thay đổi để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ. Học viên thao tác cũng có thể tham gia các lớp học Thẩm mỹ, Cắt tóc và Thẩm mỹ khi thích hợp.

#### **CÁC LỚP THỰC HÀNH:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như đã nêu (trang 34/35). Các môn học thực hành được nghỉ theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp.

Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, các bài giảng được thu hình trước bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi đáp và họp nhóm học tập. Các Bài học Thực hành bao gồm việc sử dụng bộ thao tác và cơ sở thí nghiệm, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết thông tin chi tiết về chương trình học, hãy xem đề cương môn học hoặc thể theo dõi thời gian do trường cung cấp.

Tổng chi phí cho thời gian tham dự \$ 2000

Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục \$ 2000

Các khoản phí trên bao gồm:

|         |         |                |        |
|---------|---------|----------------|--------|
| Học phí | \$ 1453 | Sách giáo khoa | \$ 250 |
|---------|---------|----------------|--------|

|          |        |      |       |
|----------|--------|------|-------|
| Thiết bị | \$ 150 | Thuế | \$ 42 |
|----------|--------|------|-------|

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 5,00 đô la

#### **Sách giáo khoa:**

Milady, *Nail Technology, Revised, Milady*; 5th Edition (ngày 30 tháng 7 năm 2007)

ISBN-10: 1428341242 ISBN-13: 978-1428341241

## Các Khóa Học Cung Cấp Tiếp Theo

### **KHÓA HỌC CHĂM SÓC DA**

Chuyên gia chăm sóc da mặt được đào tạo trong một phòng riêng đủ ánh sáng. Thông qua sự kết hợp giữa phòng thực hành, lớp học, giảng viên khách mời, hướng dẫn thực hành và nghe nhìn, học viên sẽ được giới thiệu với thế giới thú vị của Chăm sóc da và Trang điểm. Đào tạo bổ sung sẽ bao gồm lý thuyết về màu sắc, vì nó liên quan đến da và quần áo của nó, và Kiểu dáng trang điểm.

#### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

##### **Toàn thời gian:**

600 GIỜ (Khoảng 16 tuần khi tham dự 40 giờ mỗi tuần)

##### **Bán thời gian:**

600 GIỜ (Khoảng 32 tuần khi tham dự 20 giờ mỗi tuần)

##### **Thời gian điều chỉnh:**

600 GIỜ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

#### **CÁC LỚP LÝ THUYẾT:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các giờ học / thực hành theo quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ cho mỗi môn học như được nêu trên (trang 35/36). Tất cả các khóa học được cung cấp theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Lịch học luân phiên theo lịch hàng tháng và có thể thay đổi để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ. Các học viên Chăm Sóc Da cũng có thể tham dự các khóa học Thẩm mỹ, Cắt tóc và Làm Móng khi thích hợp.

#### **CÁC LỚP THỰC HÀNH:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như đã nêu (trang 35/36). Các môn học thực hành được cung cấp theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ khóa học nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp.

Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, các bài giảng được thu hình trước bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi đáp và họp nhóm học tập. Các Bài học Thực hành bao gồm sử dụng các thiết bị chăm sóc da và phòng thực hành, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết thêm thông tin chi tiết về chương trình giáo dục, hãy xem đề cương khóa học hoặc thẻ theo dõi thời gian do trường cung cấp.

|                                                                    |            |
|--------------------------------------------------------------------|------------|
| Tổng chi phí cho thời gian tham dự                                 | \$ 3700    |
| Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục | \$ 3700    |
| Các khoản phí trên bao gồm:                                        |            |
| Học phí                                                            | \$ 3092,75 |
| Thiết bị                                                           | \$ 150     |
| Sách giáo khoa                                                     | \$ 300     |
| Thuế                                                               | \$ 47.25   |
| Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 10,00 đô la       |            |

#### **Sách giáo khoa:**

*Milady, Milady's Standard Esthetic: Fundamentals*, Milady; 10th Edition (9 tháng 9 năm 2008)  
ISBN-10: 1428318925 ISBN-13: 978-1428318922



## Các Khóa Học Cung Cấp Tiếp Theo

### **THẨM MỸ KẾT HỢP**

Khóa học này cung cấp cho học viên đã có bằng hành nghề Cắt Tóc một sự cân bằng thiết yếu giữa lý thuyết và thực hành thực tế. Nó được tạo thành từ một số chu kỳ, mỗi chu kỳ có một khu vực nghiên cứu tập trung xác định. Khóa học này sử dụng một phần chương trình giảng dạy của Khóa học Thẩm mỹ và tập trung vào các lĩnh vực mà một thợ cắt tóc đã có bằng không quen thuộc như làm Móng tay, quy trình chăm sóc da mặt và nhiều hơn nữa.

#### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

##### **Toàn thời gian:**

400 GIỜ (Khoảng 10 tuần khi tham dự 40 giờ mỗi tuần)

##### **Bán thời gian:**

400 GIỜ (Khoảng 20 tuần khi tham dự 20 giờ mỗi tuần)

##### **Thời gian điều chỉnh:**

400 giờ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

#### **CÁC LỚP LÝ THUYẾT:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các giờ học / thực hành theo quy định của Ban Cắt tóc và Thẩm mỹ cho mỗi môn học như được nêu trên (trang 37). Lịch học luân phiên theo lịch hàng quý và có thể thay đổi để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ. Học viên ngành Thẩm Mỹ cũng có thể tham gia các lớp học Làm Móng, Cắt tóc và Chăm Sóc Da khi thích hợp.

#### **CÁC LỚP THỰC HÀNH:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như đã nêu (trang 37). Các môn học thực hành được nghỉ cung cấp theo lịch luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp. Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, thuyết trình bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi và trả lời và họp nhóm học tập. Các bài học thực hành bao gồm sử dụng bộ dụng cụ Thẩm mỹ và cơ sở phòng thực hành, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết thông tin chi tiết về chương trình học, hãy xem đề cương môn học hoặc thẻ theo dõi thời gian do trường cung cấp.

Tổng chi phí cho thời gian tham dự \$ 2700

Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục \$ 2700

Các khoản phí trên bao gồm:

|         |            |                |        |
|---------|------------|----------------|--------|
| Học phí | \$ 1929.50 | Sách giáo khoa | \$ 350 |
|---------|------------|----------------|--------|

|          |        |      |         |
|----------|--------|------|---------|
| Thiết bị | \$ 250 | Thuế | \$63.00 |
|----------|--------|------|---------|

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 7,50 đô la

#### **Sách giáo khoa:**

*Milady, Milady's Standard Cosmetology 2008*, Milady 5th Edition ngày 9 tháng 7 năm 2007

ISBN-10: 1418049352 ISBN-13: 978-1418049355

## Các Khóa Học Cung Cấp Tiếp Theo

### **KHÓA HỌC CẮT TÓC KẾT HỢP**

Khóa học này cung cấp cho học viên đã có bằng Thẩm mỹ một sự cân bằng thiết yếu giữa hoạt động thực tế và thực hành. Nó được tạo thành từ một số chu kỳ, mỗi chu kỳ có một khu vực nghiên cứu tập trung xác định. Vào thời điểm học viên đến phòng thực hành, họ sẽ được chỉ định đến một trạm nơi mà kỹ năng của họ sẽ rèn luyện sự tự tin khi làm việc với khách hàng. Thông qua sự kết hợp của phòng thực hành, lớp học, giảng viên khách mời, hướng dẫn thực hành và nghe nhìn, học viên sẽ được giới thiệu với thế giới đang phát triển của Nghề cắt tóc. Khóa học này theo các môn học tương tự như Khóa học cắt tóc và nhằm bổ sung các kỹ năng và kiến thức của Chuyên gia thẩm mỹ về các môn học độc đáo của Thợ cắt tóc như cạo râu và chăm sóc da mặt và nhiều hơn nữa. Khóa học này có 1 kỳ thi lý thuyết và 1 kỳ thi thực hành trong 400 giờ. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi lý thuyết và các phần thực hành thông qua các bài chỉ định và bài tập, sau đó sử dụng điều này để điều chỉnh và sửa đổi chương trình học để đảm bảo sự thành công của từng cá nhân.

#### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

##### **Toàn thời gian:**

400 GIỜ (Khoảng 10 tuần khi tham dự 40 giờ mỗi tuần)

##### **Bán thời gian:**

400 GIỜ (Khoảng 20 tuần khi tham dự 20 giờ mỗi tuần)

##### **Thời gian điều chỉnh:**

400 giờ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

#### **CÁC LỚP LÝ THUYẾT:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các giờ học / thực hành theo quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ cho mỗi môn học như được nêu trên (trang 38). Tất cả các khóa học được cung cấp theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Sắp xếp lịch học theo lịch hàng quý và có thể thay đổi để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ.

#### **CÁC LỚP THỰC HÀNH:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như đã nêu (trang 38). Các môn học thực hành được nghỉ cung cấp theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp.

Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, thuyết trình bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi và trả lời và họp nhóm học tập. Các Bài học Thực hành bao gồm sử dụng bộ Dụng cụ cắt tóc và các thiết bị phòng thực hành, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết thông tin chi tiết về chương trình học, hãy xem đề cương môn học hoặc thẻ theo dõi thời gian do trường cung cấp.

Tổng chi phí cho thời gian tham dự \$ 2700

Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục \$ 2700

Các khoản phí trên bao gồm:

|                 |            |                |          |
|-----------------|------------|----------------|----------|
| Học phí         | \$ 1929.50 | Sách giáo khoa | \$ 350   |
| Thiết bị \$ 250 |            | Thuế           | \$ 63.00 |

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 7,50 đô la

#### **Sách giáo khoa:**

Milady, *Milady's Standard Professional Barbers*, Milady 5th Edition ngày 16 tháng 6 năm 2010  
ISBN-10: 143497155 ISBN-13: 978-1435497153

## Các Khóa Học Cung Cấp Tiếp Theo

## **TRANG ĐIỂM VĨNH VIỄN**

Khóa học này cung cấp cho học viên đã có bằng Thẩm mỹ hoặc Chăm sóc da một điểm cân bằng cần thiết giữa lý thuyết và thực hành thực tế. Nó được tạo thành từ một số chu kỳ, mỗi chu kỳ có một khu vực nghiên cứu tập trung xác định. Thông qua sự kết hợp giữa phòng thực hành, lớp học và thực hành, học viên sẽ được giới thiệu về thế giới Trang điểm vĩnh viễn đang phát triển. Khóa học này có 1 kỳ thi lý thuyết và 1 kỳ thi thực hành trong vòng 20 giờ. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi sự tiến bộ. Khóa học này là một khóa học Chứng chỉ kỹ năng nâng cao và không có bất kỳ cơ quan tiêu bang nào cấp phép thêm.

### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

#### **Toàn thời gian:**

80 GIỜ (Khoảng 4 tuần khi tham dự 20 giờ mỗi tuần)

#### **Bán thời gian:**

80 GIỜ (Khoảng 8 tuần khi tham dự 10 giờ mỗi tuần)

#### **Thời gian điều chỉnh:**

100 GIỜ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

### **KHÓA HỌC:**

Tất cả Học viên phải tham dự và hoàn thành mô hình “Trang điểm vĩnh viễn” (trang 3) Khóa học này tích hợp lý thuyết và hoạt động thực hành bằng cách cung cấp chúng trong môi trường phòng thực hành. Nó bao gồm các yếu tố về nghệ thuật, công nghệ và thao tác của các công cụ trong thế giới thực tiễn. Do quy mô lớp học nhỏ được yêu cầu, khóa học này thường chỉ được thực hiện theo lịch hẹn và linh hoạt trong việc sắp xếp lịch trình.

Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo dựa trên máy tính, thuyết trình bằng âm thanh hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi và trả lời và họp nhóm học tập. Các Bài học Thực hành bao gồm việc sử dụng Đồ dùng và thiết bị phòng thực hành, thiết bị AV và sử dụng internet. Để biết thông tin chi tiết về chương trình học, hãy xem đề cương môn học hoặc thẻ theo dõi thời gian do trường cung cấp.

Tổng chi phí cho thời gian tham dự \$ 2300

Lịch trình ước tính tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục \$ 2300

Các khoản phí trên bao gồm:

Học phí \$ 1753      Nguồn cung cấp \$ 400      Thuế \$ 42

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 5,00 đô la

Lớp học này dựa trên nhiều bản tài liệu độc quyền được bao gồm trong phí trên và không có sách giáo khoa bắt buộc

# CÁC KHÓA HỌC HIỆN TẠI KHÔNG ĐƯỢC CUNG CẤP

## **Giáo trình 500 khóa học liệu pháp xoa bóp**

315 Eleventh St., Oakland, CA 94607,

### **Xoa Bóp Trị Liệu**

Chương trình 500 giờ Xoa Bóp Trị Liệu của National Cosmetology Beauty School là một chương trình đào tạo hoàn chỉnh được thiết lập cho những người nghiêm túc về nghề xoa bóp trị liệu và chăm sóc cơ thể. Toàn bộ các khóa học được cung cấp trong chương trình này bao gồm mọi thứ cần thiết để ứng viên trở thành người được tuyển dụng thành công hoặc hoạt động độc lập trong lĩnh vực kinh doanh liệu pháp xoa bóp. Các yếu tố chính bao gồm lý thuyết và thực hành, khoa học liên quan đến cơ thể con người, kinh nghiệm lâm sàng và tập trung vào kinh doanh & đạo đức. Khóa học này có 2 kỳ thi lý thuyết và 2 kỳ thi thực hành với thời lượng 250 và 500 giờ. Các bài kiểm tra viết và thực hành sẽ được thực hiện cho mỗi môn học hai tuần một lần. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi lý thuyết và các phần thực hành thông qua các bài chỉ định và bài tập. Các lớp học được mở ra từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 9:00 sáng đến 5:30 chiều.

### **Mục tiêu của chương trình**

Chương trình trị liệu xoa bóp 500 giờ sẽ chuẩn bị cho học viên để được cấp chứng chỉ của tiểu bang và có được công việc làm chuyên viên xoa bóp trị liệu tại California. Học viên tốt nghiệp của chương trình sẽ được chuẩn bị trước để tìm việc làm tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe, văn phòng trị liệu thần kinh cột sống, trung tâm thể dục hoặc bắt đầu mở một văn phòng trị liệu cho riêng họ. Tất cả các khóa đào tạo sẽ diễn ra tại cơ sở trường học hoặc tại các phòng thực hành dạy nghề có giám sát và / hoặc các sự kiện có thể được sử dụng trong phần thực hành của khóa đào tạo. Học viên sẽ học cách xác định các kỹ thuật tốt nhất và cung cấp các liệu pháp xoa bóp phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Họ cũng sẽ học về cơ thể học toàn diện và hiểu được các chống chỉ định khi xoa bóp.

### **TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:**

#### **Toàn thời gian:**

500 giờ (Khoảng 14 tuần khi tham dự 40 giờ / tuần)

#### **Bán thời gian:**

500 giờ (Khoảng 28 tuần khi tham dự 20 giờ / tuần)

#### **Thời gian điều chỉnh:**

500 giờ Lịch trình có thể thay đổi cho thích hợp

### CÁC LỚP HỌC:

Tất cả các môn học trong biểu đồ sau đều có phần lý thuyết vào buổi sáng và buổi chiều. Tất cả các khóa học được cung cấp theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên Xoa Bóp phải hoàn thành các lớp học sau: 150 giờ “Cơ thể học và Sinh lý học”, 240 giờ “Lý thuyết / Thực hành Xoa Bóp” và 110 giờ “Kinh doanh, đạo đức và phòng trị liệu”

### CÁC LỚP THỰC HÀNH:

Các lớp học trên bao gồm 255 giờ trong phòng thực hành. Các môn học thực hành được nghỉ theo lịch trình luân phiên để học viên có thể dễ dàng quản lý và học bù lại bất kỳ nội dung nào bị bỏ lỡ. Học viên sẽ được giám sát chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp.

Chi phí bao gồm Phí đăng ký, đồ dùng, sách và học phí: **\$ 4400**

Phí đăng ký 100 đô la không hoàn lại và phí STRF 10,00 đô la và tax \$47.25

#### **Chi phí bổ sung**

**Dụng cụ xoa bóp bổ sung \$ 200**

**Đồ dùng văn phòng \$ 50**

#### **Sách giáo khoa được sử dụng**

*Basic Clinical Massage Therapy: Integrating Anatomy and Treatment (2<sup>nd</sup> Edition)*, của James H. Clay & David M. Pounds, 2008 ISBN-13: 978-0-7817-5677-8

*The Anatomy Coloring Book (4<sup>th</sup> Edition)*, của Wynn Kapit & Lawrence M. Elson, 2013  
ISBN-13 978-0-321-83201-6 (bìa mềm)

## Tuyển sinh

Học viên được xem xét ghi danh phải:

Có Bằng tốt nghiệp Trung học Phổ Thông hoặc bằng GED tương đương (Bằng Bồ Túc Văn Hóa). Vui lòng mang theo bằng tốt nghiệp hoặc GED, Bằng Lái xe hoặc Thẻ Căn Cước có hình do chính phủ cấp, và Thẻ An sinh Xã hội của bạn vào ngày hẹn đến Đăng ký học. Thông qua kỳ thi tuyển sinh và phỏng vấn. NCBS hiện tại không chấp nhận khả năng mang lại lợi ích cho học viên. Chúng tôi không chấp nhận các học viên nước ngoài và không cung cấp dịch vụ Hộ Chiếu.

**Không hoàn lại \$100 đô la Phí đăng ký cho Đơn xin nhập học.**

### Khả năng Sang chuyển của các Tín Chỉ

Chúng tôi chấp nhận học viên chuyển tiếp từ bất kỳ trường nào ở California được cấp phép bởi Hội Đồng Cắt Tóc và Thẩm Mỹ California, miễn là bạn cung cấp Hồ sơ Hoàn thành và Bảng chứng Đào tạo có thể xác minh để bạn rút khỏi trường cũ của bạn.

Chúng tôi cũng chấp nhận các tín chỉ sang chuyển và sẽ áp dụng toàn bộ tín chỉ có thể dựa trên các quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ California.

Chúng tôi hiện không có biểu mẫu thỏa thuận chuyển giao với bất kỳ trường cao đẳng hoặc trường đại học nào ngoài những quy định được ủy quyền của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ California. NCBS hiện không cấp tín chỉ cho việc theo học để lấy kinh nghiệm.

### **"THÔNG BÁO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SANG CHUYỂN CÁC TÍN DỤNG VÀ CÁC KHOẢN TÍN CHỈ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TẠI TRƯỜNG DẠY NGHỀ CỦA CHÚNG TÔI"**

Khả năng sang chuyển của các tín chỉ mà bạn đạt được tại Trường Thẩm mỹ Thẩm mỹ Quốc gia hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của một tổ chức mà bạn có thể muốn chuyển đến. Việc chấp nhận bằng tốt nghiệp hoặc số giờ bạn đạt được trong chương trình giáo dục cũng hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của tổ chức mà bạn có thể muốn chuyển đến. Nếu bằng tốt nghiệp hoặc số giờ bạn đạt được tại trường này không được chấp nhận tại trường mà bạn muốn chuyển đến, bạn có thể được yêu cầu học lại một số hoặc toàn bộ khóa học của bạn tại trường đó. Vì lý do này, bạn nên chắc chắn rằng việc tham dự trường dạy nghề này sẽ đáp ứng các mục tiêu giáo dục của bạn. Điều này có thể bao gồm việc liên quan với trường dạy nghề mà bạn có thể muốn chuyển đến sau khi theo học tại Trường Thẩm mỹ Thẩm mỹ Quốc gia để xác định xem bằng tốt nghiệp hoặc giờ học của bạn sẽ được sang chuyển hay không.

### Tuyên bố từ chối trách nhiệm về ngôn ngữ

Chúng tôi có những hướng dẫn viên nói tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Quảng Đông và tiếng Quan Thoại. National Cosmetology Beauty School cung cấp chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, Việt, Quảng Đông và Quan Thoại. NCBS không cung cấp khóa học ESL. Một học viên phải chứng minh trình độ thông thạo tiếng Việt của mình bằng cách cung cấp bằng tốt nghiệp trung học hoặc tương đương (tức là GED, ATBetc.) từ một quốc gia nơi ngôn ngữ chính thức là tiếng Việt.

### Chứng Nhận

National Cosmetology Beauty School là một trường dạy nghề không được chứng nhận cấp bằng. Chúng tôi hiện không có chương trình được chứng nhận đề cấp bằng. Tất cả các chương trình cung cấp đều được giấy phép bởi Bureau for Private Postsecondary Education cũng như Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ California. Tất cả các chương trình của chúng tôi đều là chương trình Văn bằng, nơi học viên sẽ kiếm đủ số giờ cần thiết để tham dự các kỳ thi cấp Tiểu Bang cần thiết để được cấp bằng. Là một tổ chức không được chứng nhận cấp bằng, chúng tôi không cung cấp hỗ trợ tài chính liên bang. Chúng tôi cũng không cung cấp Hỗ trợ Tài chính của Tiểu bang vào lúc này. Học viên đăng ký vào một cơ sở giáo dục không được chứng nhận cấp bằng sẽ không đủ điều kiện cho các chương trình hỗ trợ tài chính liên bang.



## Các yêu cầu bổ sung để được cấp phép ở Tiểu Bang California

Tất cả các khóa học ngoại trừ Trang điểm vĩnh viễn được thiết lập để cung cấp cho bạn những kỹ năng thực hành cần thiết và kiến thức lý thuyết để thành công trong việc đạt được giấy phép của **Hội đồng Cắt Tóc và Thẩm Mỹ California**. Ngoài việc hoàn thành khóa học này, bạn phải đưa ra bằng chứng rằng bạn:

Ít nhất là 17 tuổi.

Đã hoàn thành lớp 10 tại các trường công lập của tiểu bang này hoặc tương đương.

Không có hành vi hoặc phạm tội nào dẫn đến việc bị từ chối cấp phép theo Điều 480 của Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.

Phải xuất trình bằng chứng về bằng tốt nghiệp trung học hoặc GED, Bằng Lái xe hoặc Thẻ Căn Cước có hình do chính phủ cấp, số An Sinh xã hội hợp lệ hoặc Số Khai Thuế cá nhân.

Bạn phải điền đơn đăng ký và vượt qua thành công kỳ kiểm tra viết và thực hành với Hội Đồng Cắt Tóc và Thẩm Mỹ California để nhận được giấy phép.

Khóa học Trang điểm Vĩnh viễn là một bằng cấp kỹ năng nâng cao không được cấp phép bổ sung bởi bất kỳ cơ quan nào của tiểu bang.

### Về Trường của chúng tôi

Đội ngũ giảng viên gồm 12 giảng viên với kinh nghiệm đa dạng và phong phú trong ngành làm đẹp và dịch vụ do Dalleen Stewart hướng dẫn. Cô Stewart đã có 20 năm kinh nghiệm trong ngành làm đẹp, cô đã cố vấn, hướng dẫn và dạy dỗ hơn 1500 học viên trong nỗ lực thành công của họ để lấy được bằng của tiểu bang. Mỗi hướng dẫn viên có một hoặc nhiều giấy phép liên quan từ Tiểu bang California. Chúng tôi có những giảng viên nói tiếng Anh, Việt, Quảng Đông và Quan Thoại. Chứng từ công việc của các giảng viên bao gồm kinh nghiệm quốc tế cũng như trong nước. Đội ngũ nhân viên của chúng tôi có niềm đam mê làm việc với học viên để nắm vững nghề nghiệp của họ, giúp họ lấy được bằng và có việc làm. Tài liệu tham khảo luôn có sẵn và bạn có thể tự do nhìn thấy trong chuyến tham quan trường học của bạn theo hẹn. Để biết chi tiết về từng thành viên trong trường, hãy xem trang 29/30 ở phần sau của danh mục này. Mỗi hướng dẫn viên được yêu cầu hoàn thành một công việc tối thiểu 12 giờ liên tục mỗi năm.

### Cơ sở vật chất của chúng tôi

National Cosmetology Beauty School tọa lạc tại số 315 – 11 St., Oakland, CA 94607.

Trường chiếm một tòa nhà 2 tầng 10.000 bộ vuông. Việc giảng dạy về mặt lý thuyết được phân chia cho một trong ba phòng học tùy thuộc vào quy mô lớp học. Hướng dẫn thực hành và thao tác được cung cấp trong một số phòng thực hành phụ thuộc vào khóa học đang được diễn ra.

Trường học có phòng thi thử của Hội đồng Tiểu bang để chuẩn bị cho học viên trước kỳ thi thực hành và phòng máy tính để chuẩn bị cho phần lý thuyết của kỳ thi. Có không gian phòng nghỉ rộng rãi và bếp nhỏ. Có nhiều kho lưu trữ đồ dùng cần thiết và mỗi học viên được cung cấp một tủ khóa khi cần thiết. Trường cũng có khu vực chăm sóc khách hàng để học viên có thể tích lũy kinh nghiệm khi cung cấp dịch vụ cho khách có nhu cầu làm đẹp đến trường. Không gian văn phòng và không gian lưu trữ hồ sơ được bố trí ngay trong trường. Chúng tôi hiện không cung cấp phương cách đào tạo từ xa.

National Cosmetology Beauty School không cung cấp nhà ở hoặc ký túc xá hoặc hỗ trợ tìm nhà ở. Giá thuê phòng và căn hộ tại địa phương trong khoảng cách đi bộ và / hoặc trên các tuyến giao thông công cộng rất dao động từ \$ 800 đến \$ 3200 mỗi tháng.

### **Thiết bị và tài liệu hướng dẫn**

#### **Tuần thủ BBC § 940. Thiết bị cho Trường học.**

(1) Thiết bị điện để hướng dẫn chăm sóc da và chăm sóc da mặt bằng điện.

**LƯU Ý:** Thiết bị sẽ không được sử dụng để kích thích co bóp hoặc cho mục đích kéo các cơ của cơ thể hay khuôn mặt.

|                                                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------|-----------|
| (2) Hình người giả, đầu đầy tóc ...                                 | 10        |
| (3) Đồng hồ thời gian hoặc máy quét thời gian .....                 | 1         |
| (4) Chậu đựng nước gội đầu .....                                    | 5         |
| (5) Máy sấy .....                                                   | 6         |
| (6) Ghế hoặc ghế dài để làm mặt .....                               | 2         |
| (7) Bàn làm móng tay .....                                          | 6         |
| (8) Máy duỗi tóc bằng nhiệt                                         |           |
| (A) Lược không dùng điện .....                                      | 3         |
| (B) Lò điện (cho lược không dùng điện) .....                        | 1         |
| (C) Máy uốn tóc bằng điện .....                                     | 1         |
| (D) Máy uốn tóc không dùng điện (ít nhất hai cỡ) ...                | 3         |
| (E) Lò điện (đối với máy uốn tóc không dùng điện) .....             | 1         |
| (9) Ghế cắt tóc hoặc tạo mẫu tóc .....                              | 15        |
| (b) Các thiết bị tối thiểu cho một trường dạy cắt tóc phải như sau: |           |
| (1) Hình người giả, với cả đầu đầy tóc ...                          | 7         |
| (2) Đồng hồ thời gian hoặc máy quét thời gian .....                 | 1         |
| (3) Chậu đựng nước gội đầu.....                                     | 3         |
| (4) Máy sấy ...                                                     | 4         |
| (5) Ghế cắt tóc hoặc tạo mẫu tóc .....                              | số 8      |
| (6) Máy uốn tóc bằng điện .....                                     | 1         |
| (7) Lược không dùng điện .....                                      | 1         |
| (8) Máy uốn tóc không dùng điện (ít nhất hai cỡ) ...                | 2         |
| (9) Lò điện (cho lược không dùng điện) .....                        | 1         |
| (10) Tủ hấp khăn .....                                              | 1         |
| (c) Các thiết bị tối thiểu cho một trường điện phân phải như sau:   |           |
| (1) Đồng hồ thời gian hoặc máy quét thời gian .....                 | 1         |
| (2) Chậu rửa tay .....                                              | 2         |
| (3) Bàn phục vụ .....                                               | 3         |
| (4) Bộ lọc điện phân:                                               |           |
| (A) Nhiệt phân tần số cao .....                                     | 2         |
| (B) Máy cạo lông hỗn hợp .....                                      | 2         |
| (C) Đa kim .....                                                    | 1         |
| (5) Đèn lupa / kính lupa / kính lupa hai tròng ...                  | 3         |
| (6) Ghế đầu có thể điều chỉnh độ cao .....                          | 3         |
| (7) Bàn tiện ích .....                                              | 3         |
| (8) Hộp đựng kim .....                                              | 1 mỗi bàn |
| (9) Máy tiết trùng nhiệt khô .....                                  | 1         |
| (10) Máy tiết trùng trong nồi hấp .....                             | 1         |



### **Thiết bị và tài liệu hướng dẫn**

Hầu hết các thiết bị và đồ dùng cần thiết đều có trong “bộ dụng cụ” học viên. Trường tuân theo danh sách yêu cầu của Hội đồng Cắt tóc và trang thiết bị và cơ sở vật chất. Điều này bao gồm nhiều ghế tạo kiểu, bàn làm móng, máy sấy tóc, máy hấp hơi, bàn trong lớp học và chỗ ngồi, bàn thực hành, bồn rửa, phòng vệ sinh.

Bộ dụng cụ cho các khóa học cụ thể đã được bao gồm trong học phí. Cũng lưu ý rằng trường cung cấp hầu hết các hóa chất và điều trị và chủ yếu sử dụng hóa chất “mô phỏng” để thực hành các kỹ thuật và ứng dụng. Các hóa chất và dung dịch thực sự chỉ để dành cho khách hàng đến và / hoặc các ứng dụng thực tế trên các học viên khác.

Trường cung cấp một thư viện nhỏ gồm các sách cần thiết cũng như tài liệu bổ sung. Chúng tôi cũng cung cấp truy cập internet và liên kết đến các tài liệu trực tuyến. Học viên được khuyến khích sử dụng và nó có sẵn cho học viên bởi lời yêu cầu.

### **Quỹ Thu hồi Học phí cho Học viên California**

Có một yêu cầu từ tiểu bang là học viên nào đóng học phí của mình phải trả thêm một lệ phí đánh giá do tiểu bang áp đặt cho Quỹ Phục hồi Học phí cho Học viên. Lệ phí này sẽ được trường trừ vào lệ phí ghi danh và trả cho BPPE. Tiểu bang California đã thành lập Quỹ Phục hồi Học phí cho Học viên (STRF) để giảm bớt hoặc giảm thiểu thiệt hại kinh tế mà một học viên phải gánh chịu trong một chương trình giáo dục tại một cơ sở đủ tiêu chuẩn, người đó đã hoặc đang là cư dân California khi đăng ký, hoặc đã đăng ký chương trình cư trú, nếu học viên đăng ký vào trường, trả trước học phí và bị thiệt hại về kinh tế. Trừ khi được miễn trừ nhiệm vụ làm như vậy, bạn phải trả tiền đánh giá do tiểu bang áp đặt cho STRF, hoặc nó phải được trả thay cho bạn, nếu bạn là học viên trong một chương trình giáo dục, là cư dân California, hoặc là đã đăng ký vào một chương trình cư trú và trả trước toàn bộ hoặc một phần học phí của bạn. Bạn không đủ điều kiện để được bảo vệ từ STRF và bạn không bắt buộc phải trả tiền đánh giá STRF, nếu bạn không phải là cư dân California, hoặc không đăng ký chương trình cư trú.”

“Điều quan trọng là bạn phải giữ các bản sao của hợp đồng ghi danh, tài liệu hỗ trợ tài chính, biên lai hoặc bất kỳ thông tin nào khác chứng minh số tiền đã trả cho trường. Các câu hỏi về STRF có thể được chuyển đến Văn phòng Tư thực Giáo dục Sau trung học

1747 N. Market Blvd. Suite 225

Sacramento California, 95834

PO BOX 980818, West Sacramento, CA 95798-0818

<http://www.bppe.ca.gov/>

Điện thoại: (916) 574-8900

Tổng đài miễn phí: (888) 370-7589

Điện thư chính: (916) 263-1897

Để đủ điều kiện cho STRF, bạn phải là cư dân California hoặc đang đăng ký theo chương trình cư trú, học phí trả trước, đã trả hoặc được coi là đã trả cho lệ phí đánh giá STRF và bị tổn thất về kinh tế do bất kỳ điều nào sau đây :

1. Cơ sở giáo dục, một địa điểm của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục do cơ sở giáo dục cung cấp đã bị đóng cửa hoặc ngừng hoạt động và bạn không chọn tham gia vào kế hoạch giảng dạy đã được chứng minh bởi Bộ Đào Tạo hoặc không hoàn thành kế hoạch giảng dạy đã được chọn bởi Bộ Đào Tạo.

2. Bạn đã đăng ký tại một cơ sở giáo dục hoặc một địa điểm của cơ sở đó trong khoảng thời gian 120 ngày trước khi cơ sở hoặc địa điểm của cơ sở đóng cửa, hoặc đã được ghi danh vào một chương trình giáo dục trong khoảng thời gian 120 ngày trước khi chương trình bị ngừng.
  3. Bạn đã đăng ký học tại một cơ sở giáo dục hoặc một địa điểm của cơ sở hơn 120 ngày trước khi đóng cửa cơ sở hoặc địa điểm của cơ sở đó, trong một chương trình giáo dục do nhà trường cung cấp mà Bộ đào tạo xác định có sự suy giảm đáng kể về chất lượng hoặc giá trị của chương trình hơn 120 ngày trước khi đóng cửa.
  4. Cơ sở giáo dục đã được Bộ đào tạo yêu cầu trả tiền bồi hoàn nhưng đã không thực hiện được.
  5. Cơ sở giáo dục đã không thanh toán hoặc hoàn trả số tiền cho vay theo quy định về khoản vay dành cho học viên của liên bang theo quy định của pháp luật, hoặc không thanh toán hoặc hoàn trả số tiền học phí dư ra mà nhà trường đã nhận được và các chi phí khác.
  6. Bạn đã được thẩm phán hoặc tòa án ban cho tiền bồi thường, tiền bồi hoàn, hoặc những tiền khác, dựa trên sự vi phạm của một tổ chức hoặc đại diện của một tổ chức, nhưng không thể nhận được tiền từ tổ chức đó.
  7. Bạn đã tìm kiếm cố vấn pháp lý dẫn đến việc hủy bỏ một hoặc nhiều khoản vay học phí của bạn và có hóa đơn cho các dịch vụ được cung cấp và bằng chứng về việc hủy bỏ các khoản vay dành cho học viên.
- Để đủ điều kiện được bồi hoàn STRF, đơn đăng ký phải được nhận trong vòng bốn (4) năm kể từ ngày xảy ra hành động hoặc sự kiện khiến học viên đủ điều kiện để được phục hồi từ STRF. Một học viên có khoản vay được chủ nợ hoặc người đòi nợ điều chỉnh sau một thời gian không thu hồi nợ, bất cứ lúc nào, có thể nộp đơn yêu cầu thu hồi từ STRF đối với khoản nợ mà nếu không có đủ điều kiện để thu hồi. Nếu đã hơn bốn (4) năm kể từ khi hành động hoặc sự kiện khiến học viên đủ điều kiện, học viên phải nộp đơn xin khôi phục bằng văn bản trong khoảng thời gian bốn (4) năm ban đầu, trừ khi thời hạn đó đã được gia hạn bởi một dự luật khác. Tuy nhiên, không có bất kỳ đơn yêu cầu nào có thể được trả cho bất kỳ học viên nào mà không có số an sinh xã hội hoặc số xác minh của người nộp thuế”.

#### **Tiêu chuẩn về thành tích của học viên**

Tất cả các chương trình được cung cấp sẽ được chấm điểm và giám sát dựa trên những điều sau:

#### **Số giờ tham dự bắt buộc phải được đáp ứng**

Điểm kiểm tra trong cả phần thực hành và phần viết của khóa học sẽ chiếm 100% điểm.

#### **THÔNG QUA**

A 90-100%

B 80-89%

C 70-79%

D 60-69%

#### **BỊ RỚT**

E <60%

Các tiêu chuẩn này được xem xét mỗi quý dựa trên kết quả của các báo cáo chấm điểm của Kỳ thi của Hội đồng Tiểu bang do Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ Tiểu bang California cung cấp.

#### **Hồ sơ học viên**

Tất cả Hồ sơ Học viên sẽ được lưu trữ tại trường trong thời gian tối thiểu 10 năm dưới dạng giấy. Các Phiếu điểm, Hồ Sơ Hoàn thành và Bằng chứng Đào tạo sẽ được lưu giữ vĩnh viễn. Hồ sơ gốc được lưu trữ tại trường trong tủ chống cháy và được duy trì dưới dạng kỹ thuật số trong và ngoài trường và trên ít nhất một dịch vụ lưu trữ trực tuyến để cung cấp dự phòng ba cách cho việc khắc phục thảm họa.

## Luật Lệ và Quy Định

### GIỚI THIỆU

Một học viên toàn thời gian và bán thời gian, đến trường hàng ngày, cần đóng dấu vào thẻ theo dõi thời gian của họ khi họ sẵn sàng bắt đầu đi học trong ngày. Trường không cung cấp bãi đậu xe; học viên có trách nhiệm bảo quản xe cộ của mình.

### THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Trường cung cấp các tiêu chí của khóa học về lý thuyết và đào tạo thực hành đầy đủ về thẩm mỹ, làm móng và chăm sóc da mặt đúng theo Quy tắc và Quy định của Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ California.

### CHÍNH SÁCH VẮNG MẶT

Chính sách của Nhà trường là mỗi học viên phải báo cáo sự vắng mặt trước 10:30 sáng của ngày hôm đó bằng cách gọi cho nhà trường. Nếu học viên không bấm giờ lúc 9:07 sáng, học viên đó được coi là đi muộn và nên điều chỉnh thời gian ra về của mình vào cuối ngày để hoàn thành đủ 8 tiếng (trừ 30 phút cho bữa trưa).

Học viên phải duy trì lịch theo học mà họ đã nộp tại thời điểm ghi danh, ngoại trừ những tình huống khẩn cấp. Để duy trì tiến độ học tập hợp lý, mỗi học viên nên duy trì xu hướng tối thiểu là 40 giờ mỗi tuần để đủ tiêu chuẩn là học viên toàn thời gian hoặc đi học tối thiểu 20 giờ mỗi tuần để được xem là học viên bán thời gian. Nếu một học viên đăng ký học theo dạng thời gian điều chỉnh, họ có thể được thêm phần uyển chuyển. Sự chênh lệch so với lịch trình đã đặt ra phải được sự chấp thuận của giám đốc trường.

Học viên phải hoàn thành chương trình thẩm mỹ trong vòng 18 tháng, chương trình chăm sóc da mặt trong vòng 9 tháng, chương trình làm móng trong vòng 6 tháng, và các chương trình khác trong thời gian 6 tháng, bao gồm cả các dịp lễ và kỳ nghỉ. Học viên không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian nêu trên hoặc theo thỏa thuận ghi danh của họ có thể phải trả thêm phí nếu vượt quá thời gian gia hạn thêm 30 ngày.

Nếu cần nghỉ phép dài hạn, bạn phải thảo luận với Giám đốc trường, người sẽ làm việc với bạn để lập kế hoạch quay trở lại trường và lịch trình học tập trong tương lai của bạn. Các trường hợp vắng mặt khác sẽ được giải quyết tùy theo từng cá nhân. Học viên vắng mặt 5 ngày liên tiếp mà không thông báo cho Nhà trường có thể bị rút khỏi chương trình. Không học viên nào bị mất giờ hoặc tín chỉ đã kiếm được và nhà trường sẽ cung cấp “Hồ sơ Tốt nghiệp” để rút ra khỏi trường hoặc hoàn thành hồ sơ cho Học viên theo yêu cầu.

### THẺ THEO DÕI THỜI GIAN

Thẻ theo dõi thời gian hàng ngày phải được giữ trong giá đựng thẻ theo dõi thời gian. Tuân thủ các quy định của Hội đồng về Cắt Tóc và Thẩm Mỹ, thẻ theo dõi thời gian không được rời khỏi khuôn viên Trường. Thẻ theo dõi thời gian mang về nhà sẽ không nhận được tín dụng hoặc giờ. Thẻ theo dõi thời gian phải được bấm giờ khi học viên ra vào Trường. Thẻ theo dõi thời gian được yêu cầu ký tên/ ký tắt bởi học viên và người hướng dẫn hàng ngày và vào cuối tuần. Học viên chỉ được đóng dấu vào thẻ của mình. Việc đóng dấu vào thẻ của học viên khác là căn cứ để bị đuổi học ngay lập tức.

### TIÊU CHUẨN TRANG PHỤC CHO CÁ NHÂN

Nam và nữ học viên phải ăn mặc cho phù hợp, sạch sẽ và chỉnh tề. Học viên nam phải được cạo râu sạch sẽ. Nếu để râu ria mép thì phải cắt tỉa gọn gàng. Học viên phải mặc đồng phục thích hợp, màu đen hoặc trắng, quần tây hoặc áo sơ mi. Không thể mặc quần thun hoặc quần dài bó sát vì có thể dễ bị rách. Cần có áo khoác trắng khi học viên vào lớp trong ngày. Giày phải kín mũi. **KHÔNG ĐƯỢC** mang giày san-đan! Đồng phục của học viên phải **SẠCH SẼ** trước khi vào lớp học đầu tiên trong ngày.

### ĐẠO ĐỨC

Học viên đang nói chuyện cá nhân có thể được yêu cầu rời khỏi lớp học. Việc la hét khắp phòng sẽ không được chấp nhận. Học viên không được sử dụng ngôn ngữ tục tĩu. **HÚT THUỐC, NHAİ KẼO CAO SU VÀ ĂN LÀ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TRONG TRƯỜNG NGOẠI TRỪ Ở TRONG PHÒNG GIẢI LAO HOẶC KHU VỰC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH KHÁC.**

Học viên nên dọn dẹp sau mỗi khách hàng. Tóc phải được vén lên sau mỗi dịch vụ. Khu vực làm việc của học viên phải sạch sẽ trước khi đi ăn trưa và vào cuối ngày. Bất kỳ vật dụng nào được tìm thấy nằm xung quanh sẽ được giữ trong một tuần và được xử lý! Vệ sinh là một nỗ lực hợp tác. Nó là một phần của bất kỳ Quy trình Học đường nào. Không thể duy trì giờ giấc thích hợp cũng như không thể để khách hàng dọn dẹp khu vực làm việc sau khi có khách hàng.

### HÀNH VI KHÔNG PHÙ HỢP

Nói ác ý và có thái độ tiêu cực đối với khách hàng, nhân viên và các học viên khác là không chuyên nghiệp

Không tôn trọng khách hàng, nhân viên và các học viên khác.

Từ chối làm việc với khách hàng

Từ chối rời khỏi khuôn viên Trường khi được Nhân viên Thẩm Quyền của Trường yêu cầu

Sử dụng đồ uống có cồn hoặc ma túy trong khuôn viên trường học

Từ chối hướng dẫn từ hướng dẫn viên

Không tuân thủ các Quy tắc và Quy định, Sức khỏe và An toàn của Trường nhiều lần

Sử dụng ngôn ngữ mang tính bạo lực và thô tục

### ĐIỆN THOẠI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

Điện thoại của Trường chỉ giới hạn cho các cuộc gọi khẩn cấp. Học viên sẽ **KHÔNG** được trả lời điện thoại khi đang làm việc với khách hàng khi họ đang ở trong lớp học, các tin nhắn sẽ được nhận. Học viên sẽ không được phép sử dụng điện thoại di động hoặc thiết bị điện tử trong giờ học hoặc trong lớp học.

### NGHỈ GIẢI LAO

Học viên ban ngày nên ăn trưa bình thường vào lúc 12:00 PM. Nếu một học viên có một khách hàng, thì có thể ngoại lệ. Học viên nên thông báo cho người hướng dẫn trước khi đi ăn trưa và ăn tối. Thẻ theo dõi thời gian phải được để trong giá thẻ theo dõi thời gian trong bữa trưa và bữa tối. **ĂN TRƯA VÀ BỮA ĂN ĐƯỢC GIỚI HẠN TRONG VÒNG 30 PHÚT MỖI NGÀY.** Bất kỳ học viên nào trở về muộn sau giờ nghỉ trưa / ăn tối nên điều chỉnh thời gian ra về để duy trì đủ giờ. Trong tình huống cần được nghỉ ngơi, học viên cần thông báo cho giáo viên hướng dẫn. Bất cứ khi nào học viên rời khỏi Trường, thẻ theo dõi thời gian phải được bấm ra; khi quay lại, thẻ theo dõi thời gian mới được bấm vào. Thời gian duy nhất cho học viên có thể rời khỏi Trường là để nghỉ giải lao hoặc ăn trưa / ăn tối và vào cuối ngày.

### DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Học viên sẽ đủ điều kiện cho các dịch vụ khách hàng dựa trên các tiêu chí của NCBS cụ thể là:  
Đi học đều đặn hàng ngày- không vắng mặt mà không có lý do [làm việc, là vắng mặt có lý do]  
Đi học các lớp lý thuyết hàng ngày  
Hợp tác với quy định về trang phục và vệ sinh  
Tuân thủ các quy tắc về Sức khỏe và An toàn  
Trường sẽ thu mọi khoản phí từ khách hàng  
Học viên có thể giữ tiền tip trừ khi khách hàng chỉ định tiền tip cho người hướng dẫn

### QUY TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỌC VIÊN VỚI KHÁCH HÀNG

Điều quan trọng là phải tuân thủ các quy trình thích hợp khi phục vụ khách hàng. Các kỹ thuật và thói quen đúng đắn trong các thao tác thực hành là rất quan trọng cho sự phát triển và thành công của học viên.

Mỗi khách hàng nên được người hướng dẫn trong phòng xem qua trước khi học viên bắt đầu các dịch vụ. Tất cả công việc của học viên phải được kiểm tra trước, trong và sau mỗi dịch vụ cho khách hàng.

Bộ dụng cụ làm tóc phải được kiểm tra trước và sau mỗi lần hoàn thành nếu học viên là người mới hoặc chưa quen cắt tóc. Một học viên phải kiểm tra thường xuyên với người hướng dẫn trong phòng.

Uốn tóc xoắn dài hạn yêu cầu phải được người hướng dẫn kiểm tra quy trình. Nhuộm tóc cũng đòi hỏi tư vấn trước, ghi phiếu, ứng dụng, kiểm tra sự phát triển và kiểm tra kết quả cuối cùng. Móng tay phải được kiểm tra trước và sau khi hoàn thành trong một dịch vụ. Việc làm móng tay giả phải được người hướng dẫn kiểm tra để nhận được tín chỉ trên thẻ theo dõi thời gian của họ. Khách hàng trả tiền chỉ được cung cấp cho các dịch vụ trả lệ phí. Nếu yêu cầu thêm các dịch vụ khác, khách phải trả phí trước và báo cáo với lễ tân. Học viên phải xuất trình phiếu dịch vụ khi lấy đồ dùng.

Học viên không được phép từ chối thực hiện nhiệm vụ hoặc từ chối khách hàng; học viên nên thảo luận với một người hướng dẫn nếu họ không muốn phục vụ khách hàng.

### TÀI SẢN CÁ NHÂN

Trường không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất cá nhân nào. Học viên chịu trách nhiệm chăm sóc, thay thế và sửa chữa thiết bị của họ. Học viên phải báo cáo bất kỳ vấn đề sai trái nào về các vật dụng bị thiếu trong bộ đồ nghề của họ. Học viên phải giữ tiền và vật có giá trị trong tủ khóa của họ.

Đó là yêu cầu hoặc mỗi học viên nên đánh dấu tất cả các vật dụng trong bộ đồ nghề của mình để khi mất có thể xác định được đồ vật đó. Mỗi học viên sẽ được cấp một tủ khóa để cất giữ các vật dụng cá nhân của mình, nhưng Nhà trường không chịu trách nhiệm hoặc bất kỳ trường hợp nào bị mất khi sử dụng tủ đựng đồ. Học viên được yêu cầu dọn dẹp tủ khi tốt nghiệp. Tài sản cá nhân để lại trong khuôn viên Trường 30 ngày sau khi tốt nghiệp và sẽ được sử dụng như tài sản của Trường hoặc quyên tặng cho các học viên.



## **Hành kiểm của học viên**

### **Hành kiểm của học viên**

Bản tóm tắt sau đây dựa trên các quy định của Bộ luật Giáo dục California và Bộ luật Hình sự California

Có thể áp dụng hình thức kỷ luật đối với học viên do vi phạm các quy tắc và nội quy của Trường, Bộ luật Giáo dục California, Bộ luật Hình sự California hoặc Bộ luật Hành chính California.

Hành vi sai trái của học viên có thể bị Nhà trường và / hoặc cơ quan dân sự truy tố. Học viên phải chịu hình thức kỷ luật đối với bất kỳ vi phạm nào sau đây;

Vi phạm các chính sách hoặc quy định của Học khu bao gồm đậu xe trong trường và các quy định về giao thông, các chính sách điều chỉnh các tổ chức học viên, hoặc quản lý thời gian, địa điểm và cách thức tổ chức lễ hội công cộng;

Cản trở hoặc làm gián đoạn việc giảng dạy, nghiên cứu, các thủ tục quản trị hoặc các hoạt động khác của Trường;

Lạm dụng vũ lực hoặc lời nói, hoặc hành vi lạm dụng như vậy đối với bất kỳ người nào trên tài sản do Trường sở hữu hoặc kiểm soát hoặc tại các chức năng được Trường bảo trợ hoặc giám sát; hoặc hành vi đe dọa hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của người đó;

Trộm cắp hoặc, làm hư hại, hoặc đe dọa làm thiệt hại tài sản của Trường;

Đột nhập hoặc sử dụng trái phép các cơ sở vật chất của trường; Không trung thực; như là gian lận, đạo văn hoặc cung cấp thông tin sai lệch cho trường học, giả mạo, thay đổi hoặc sử dụng sai các tài liệu, hồ sơ hoặc giấy tờ tùy thân của trường, v.v.;

Sử dụng, tàng trữ, phân phối đồ uống có cồn hoặc ma túy hoặc ma túy gây ảo giác trong khuôn viên Trường học

Hành vi mất trật tự hoặc hành vi dâm ô, không đứng đắn, hoặc khiêu dâm trong khuôn viên của Trường

Xúc phạm hoặc ngược đãi nhân viên của trường khi đang thi hành nhiệm vụ của họ tại hoặc gần khuôn viên trường học hoặc các via hè công cộng tiếp giáp với khuôn viên trường học;

Từ chối tuân thủ chỉ đạo của các nhân viên của Học khu hoặc trường học trong việc thực hiện nhiệm vụ của họ;

Quây rối tình dục.

Học viên bị kỷ luật do vi phạm nội quy và quy định của trường phù hợp với Bộ luật Giáo dục phải chịu bất kỳ hành động nào sau đây:

Cảnh cáo: Khiển trách bằng miệng hoặc bằng văn bản;

Cho nghỉ học tạm thời: Cho nghỉ trong suốt thời gian của tiết học hoặc hoạt động;

Đình chỉ: Bị loại khỏi các lớp học, đặc quyền hoặc các mối quan hệ hoạt động trong một khoảng thời gian cụ thể trong thông báo đình chỉ như được quy định trong Bộ luật Giáo dục. Việc đình chỉ của giáo viên hướng dẫn phải được báo cáo ngay với Giám đốc nhà trường;

Trục xuất: Chấm dứt tư cách học viên như được nêu trong thông báo đuổi học

Có thể áp dụng hình thức kỷ luật đối với học viên bởi

Một nhân viên được trường chứng nhận có thể đưa Học viên vào quản chế hoặc tạm thời loại học viên đó khỏi lớp học và / hoặc hoạt động của trường trong thời gian còn lại của lớp học / thời gian hoạt động đó;

Chủ sở hữu hoặc Giám đốc có thể đình chỉ học viên một cách tạm thời khi xét thấy cần thiết cho lợi ích và sự an toàn trong khuôn viên của Trường.

## **Sa thải**

Chính sách của trường quy định rằng học viên có thể bị quản chế, đình chỉ hoặc đuổi học do vi phạm Chính sách về Hành vi của Học viên

### **Hậu quả bổ sung**

§415.5. Xáo trộn trật tự của trường học, trường học cộng đồng hoặc cao đẳng tiểu bang hoặc trường đại học tiểu bang; trừng phạt - Bất kỳ người nào (1) đánh nhau bất hợp pháp trong bất kỳ tòa nhà nào hoặc trong khuôn viên của bất kỳ trường học, trường đại học cộng đồng, trường cao đẳng tiểu bang hoặc trường đại học tiểu bang nào hoặc thách thức người khác trong bất kỳ cơ sở nào như vậy hoặc dựa trên cơ sở đó để đánh nhau, hoặc (2) một cách ác ý và cố ý làm phiền người khác trong bất kỳ tòa nhà nào như vậy hoặc trên khu vực đó bằng tiếng ồn lớn và không hợp lý, hoặc (3) sử dụng các từ ngữ xúc phạm trong bất kỳ tòa nhà nào hoặc trên khu vực đó vốn dĩ có khả năng kích động tức thì gây ra phản ứng bạo lực là phạm khinh tội và sẽ bị trừng phạt như sau

Khi vi phạm lần đầu thì bị phạt bởi một khoản tiền phạt không quá bốn trăm đô la (400 đô la) hoặc bằng hình thức phạt tù tại quận hạt trong thời gian không quá 90 ngày, hoặc bằng cả hình thức phạt tiền và phạt tù.

Nếu bị cáo trước đây đã bị kết án một lần do vi phạm phần này hoặc bất kỳ tội nào được định nghĩa trong Chương I (bắt đầu từ Đoạn 626) của Tiêu đề 15 của Phần I, bằng cách bỏ tù trong thời hạn tù giam của quận hạt không ít hơn 10 ngày hoặc hơn sáu tháng hoặc bởi cả hai lần bị bỏ tù như vậy và bị phạt tiền không quá một nghìn đô la (1.000 đô la), và anh ta sẽ không được thả ra theo hình thức quản chế, tạm tha, hoặc bất kỳ căn bản nào khác mà anh ta đã thụ án không dưới 10 ngày.

### **§71. Đe dọa cán bộ, công chức, viên chức nhà trường**

Bất cứ người nào cố tình gây ra hoặc cản trở bất kỳ nhân viên, viên chức nào của bất kỳ cơ sở giáo dục công lập hoặc tư thục nào hoặc bất kỳ viên chức hoặc nhân viên nhà nước nào làm việc hoặc không thực hiện được, bất kỳ hành động nào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, bằng cách đe dọa, trực tiếp nhắm vào người đó, gây thương tích trái phép cho bất kỳ người hoặc tài sản nào, và nạn nhân nhận thấy được mối đe dọa rằng mối đe dọa đó có thể sẽ được xảy ra, là phạm tội xúc phạm công chúng và bị phạt như sau:

Khi bị kết tội lần đầu, người đó sẽ bị phạt tiền không quá mười nghìn đô la (10.000 đô la), hoặc bị giam trong nhà tù tiểu bang, hoặc nhà tù quận hạt không quá một năm, hoặc cả hai.

### **THÔNG TIN DÀNH CHO HỌC VIÊN MỚI BẮT ĐẦU**

#### **THẺ THEO DÕI THỜI GIAN (THẺ BẮM GIỜ)**

- Mỗi học viên phải điền vào một thẻ theo dõi thời gian hàng ngày và sử dụng nó để bấm vào đầu ngày và bấm ra vào cuối ngày, bữa trưa tối đa là 30 phút.
- Mỗi học viên phải chuẩn bị một thẻ theo dõi thời gian cho ngày hôm sau bằng cách sử dụng thông tin tích lũy từ thời gian trong ngày được sử dụng để bấm giờ vào và ra, thẻ theo dõi thời gian này sẽ được sử dụng vào ngày hôm sau để bấm giờ vào và ra.
- Các lớp học bắt đầu vào thời gian đã định của họ, học viên có thời gian gia hạn 7 phút, nếu học viên đến muộn 8 phút, họ sẽ mất mười lăm phút trong giờ (Quy tắc của Ban Cắt Tóc và Thăm Mỹ)
- Thẻ theo dõi thời gian là tài liệu pháp lý và luôn được lưu giữ tại trường.



- Nhà trường cung cấp các thẻ theo dõi thời gian và thay đổi theo tình trạng lớp học: Học viên năm nhất ngành Chăm sóc Da, Học viên năm nhất ngành Thẩm mỹ, và học viên năm nhất ngành làm Móng tay.
- Một tập đựng hồ sơ được tạo cho mỗi học viên, trong đó thẻ theo dõi thời gian của cá nhân đó được lưu giữ, quy trình lưu trữ hồ sơ này giúp học viên và người hướng dẫn theo dõi các hoạt động của học viên và thời gian tích lũy đến số giờ cần thiết để hoàn thành chương trình của họ.

### **THỦ TỤC CHO THẺ THEO DÕI THỜI GIAN**

1. Học viên sẽ bấm giờ vào thẻ theo dõi thời gian của riêng mình hàng ngày. Việc bấm giờ vào thẻ theo dõi thời gian của học viên khác là một hành vi vi phạm các Quy tắc và Quy định của Hội đồng Tiểu bang.
2. Người hướng dẫn sẽ không cho học viên vào hoặc ra trừ khi họ có thể chứng thực và xác nhận thời gian đến và nhập học của học viên. Nếu học viên quên bấm giờ vào / ra, học viên phải bấm giờ vào / ra tại thời điểm đó và có thể nhận được tín chỉ CHỈ cho những giờ đã được bấm.
3. Người hướng dẫn sẽ không ký thẻ theo dõi thời gian cho ngày khác. Thẻ theo dõi thời gian phải được ký bởi hướng dẫn viên vào ngày tham dự lớp học.
4. Học viên sẽ nhận được một thẻ theo dõi thời gian mới hàng tuần vào Thứ Hai. Thẻ theo dõi thời gian của tuần trước phải được nộp vào thứ Sáu hoặc thứ Bảy sau khi họ đã chuyển giờ lý thuyết và thực hành trước đó sang thẻ giờ mới.
5. Người hướng dẫn sẽ không ký thẻ theo dõi thời gian của học viên nếu các hoạt động và số giờ không được điền vào.

### **CÁC TÀI LIỆU**

- Học viên cần hoàn thành hàng ngày:
1. Thẻ theo dõi thời gian phù hợp
  2. Các giờ học lý thuyết, thao tác thực hành đã điền.
  3. Ngày và chữ ký của học viên
  4. Chữ ký của hướng dẫn viên

### **THIẾT BỊ CẦN THIẾT**

Đề bắt đầu chương trình; học viên phải có các thiết bị và đồ dùng được liệt kê dưới đây vào ngày đầu tiên của lớp học; để tiếp tục ở lại chương trình và có thể học hỏi và tích lũy các hoạt động và áp dụng những thời gian nỗ lực:

1. Bìa cứng đựng giấy loại đục 3 lỗ, dày 2 inch trở lên, Giấy kẻ lằn, Dải phân cách
2. Bút mực, Bút chì, Bút lông màu làm dấu ghi nhớ, Tẩy, Bộ bút chì màu, v.v.
3. Khóa nhỏ với 2 chìa khóa hoặc Khóa số. Tủ khóa được cấp cho học viên, để cất giữ thiết bị của họ tại trường và học viên có trách nhiệm mở khóa số hoặc chìa khóa để bảo vệ đồ vật trong tủ; ngoài ra, một bản sao chìa khóa được lưu trong hồ sơ của học viên. (Giao nó cho người hướng dẫn của bạn vào tuần học đầu tiên)
4. Cốc hoặc Ly nước uống

## Thông tin về hủy bỏ lớp học và bồi hoàn tiền

Một học viên đã đăng ký một khóa học thì có quyền hủy hợp đồng ghi danh và được hoàn lại học phí đã trả khi tham dự buổi học đầu tiên hoặc ngày thứ bảy sau khi đăng ký, tùy theo thời điểm nào là trễ hơn. Số tiền được giữ lại cho lệ phí đăng ký sẽ là \$ 100. Khi tính toán bất kỳ khoản hoàn trả học phí nào đến hạn, tỷ lệ phần trăm thời gian đi học sẽ được xác định bằng số giờ đã tham dự chia cho tổng số giờ trong chương trình. Trong tất cả các trường hợp Học viên rút tên, hoặc bị đình chỉ hoặc bị đuổi học, chính sách hoàn lại tiền sau đây sẽ được áp dụng: Bạn có thể rút lại hoặc hủy bỏ thỏa thuận ghi danh này và nhận được tiền hoàn lại bằng cách cung cấp thông báo bằng văn bản hoặc email cho National Cosmetology Beauty School Attention: Dalleen Stewart, Giám đốc tại 315-11 St., Oakland, CA 94607 hoặc gửi email tới mimiemoi@yahoo.com. Việc rút tên ra khỏi khóa học được coi là có hiệu lực nếu không muộn hơn ngày nhận được thông báo. Việc rút ra do hạnh kiểm có thể xảy ra bằng cách cung cấp cho học viên một văn bản thông báo về việc loại bỏ này có hiệu lực vào ngày học viên nhận được thư.

**Thông tin về Bồi Hoàn Tiền.** Trong tất cả các trường hợp Học viên rút lui khỏi khóa học, hoặc bị đình chỉ học hoặc bị đuổi học, chính sách hoàn trả sau đây sẽ được áp dụng: Học viên được hoàn lại 60 phần trăm theo tỷ lệ nếu đã hoàn thành 60 phần trăm hoặc ít hơn chương trình giáo dục. Khoản hoàn trả theo tỷ lệ sẽ không thấp hơn tổng số tiền mà học viên nợ cho phần chương trình giáo dục theo tỷ lệ trừ vào số tiền học viên đã trả, được tính như sau: Số tiền còn nợ tương đương với lệ phí theo giờ cho chương trình (tổng chi phí cho trường, chia cho số giờ trong chương trình), nhân với số giờ học viên đã tham dự, hoặc đã lên lịch tham dự, trước khi khi nghỉ học trừ đi phí đăng ký là \$ 100.00. Chi phí tài liệu nếu chưa dùng qua sẽ được hoàn trả lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày học viên nghỉ học. Bộ dụng cụ bị trả lại có thể phải chịu phí sửa chữa lên đến 50% dựa trên tình trạng được trả lại của chúng. Nếu Học viên nhận được một khoản vay để trả cho một chương trình giáo dục, học viên sẽ có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay cộng với lãi suất, trừ đi số tiền hoàn trả. Tín dụng hoặc Hoàn lại tiền sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày hủy bỏ hợp đồng ghi danh hoặc nghỉ học.

Nếu học viên đã nhận được các quỹ hỗ trợ tài chính dành cho học viên của liên bang, thì học viên sẽ được hoàn lại các khoản tiền không được trả từ các quỹ hỗ trợ tài chính cho học viên của liên bang. Nếu một học viên không trả được khoản vay liên bang, cả hai điều sau có thể xảy ra: Chính phủ liên bang hoặc tiểu bang hoặc cơ quan bảo lãnh khoản vay có thể thực hiện hành động chống lại học viên, bao gồm áp dụng bất kỳ khoản hoàn thuế thu nhập nào mà người đó được quyền giảm từ số dư nợ khoản vay. Học viên có thể không đủ điều kiện nhận bất kỳ hỗ trợ tài chính học viên liên bang nào khác tại một tổ chức khác hoặc cơ quan hỗ trợ tài chính khác của chính phủ cho đến khi khoản vay được hoàn trả.

Sau khi thu hồi và giải quyết các khoản phí tài chính, nhà trường sẽ cung cấp cho học viên mẫu đơn rút lại Bằng chứng về Đào tạo với số giờ thực hành và lý thuyết đã đạt được tại trường. Trường sẽ miễn lệ phí đăng ký nếu một học viên rút lui trở lại trường trong vòng ba tháng để tiếp tục khóa học mà họ đã dừng lại. Nếu một học viên nhận được một khoản vay để trả cho một chương trình giáo dục, học viên sẽ phải hoàn trả toàn bộ số tiền vay cộng với lãi suất, trừ đi số tiền hoàn lại, và nếu học viên nhận được quỹ hỗ trợ tài chính học viên liên bang, học viên được hoàn lại số tiền không được trả từ các quỹ hỗ trợ tài chính liên bang.

## **Các Dịch vụ cho Học viên**

### **Các dịch vụ thủ tục giấy tờ**

National Cosmetology Beauty School cung cấp cho học viên các dịch vụ liên quan đến việc cấp phép của Tiểu bang và các ứng dụng cho khóa học đang theo học. Dịch vụ này được cung cấp miễn phí khi trực tiếp liên quan đến quá trình ghi danh mặc dù có một khoản phí vật liệu nhỏ để trang trải chi phí và các học viên chịu trách nhiệm cho tất cả các khoản phí liên quan đến Tiểu bang và / hoặc các cơ quan khác. Thủ tục giấy tờ và báo cáo đến cho quận hạt và các tổ chức dịch vụ cộng đồng địa phương được thiết lập trong cấu trúc chi phí.

Dịch vụ thủ tục giấy tờ không liên quan đến khóa học được cung cấp cho học viên và các thành viên của công chúng. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xử lý các đơn xin giấy phép thành lập, đơn xin chuyển nhượng giấy phép đến và từ California, biểu mẫu và thẻ huy hiệu cho thực tập viên, đơn đăng ký thi lại và nhiều mẫu đơn khác để hỗ trợ khách hàng điều hướng ngành và cung cấp tài liệu thích hợp cho các cơ quan được yêu cầu. Các dịch vụ này không liên quan đến khóa học cụ thể nào đã đăng ký hoặc được thực hiện không phải cho học viên sẽ phải chịu một khoản phí hợp lý.

### **Dịch vụ Giới Thiệu Việc Làm**

National Cosmetology Beauty School cung cấp cho học viên của mình các dịch vụ giới thiệu việc làm một cách không hình thức hoặc bằng văn bản tại thời điểm này. Giám đốc Trường có một mạng lưới các công ty tuyển dụng rộng khắp cả nước và sẽ cung cấp các giấy giới thiệu bất cứ khi nào và ở đâu nếu có thể.

## **Các quyền lợi bổ sung của học viên**

### **Truy cập và Thông tin trong Hồ sơ Học viên / Hồ sơ Trường học**

NCBS tuân thủ theo Đạo luật Quyền Giáo dục Gia đình và Quyền riêng tư năm 1974. Đạo luật này bảo vệ quyền riêng tư của giáo dục và thiết lập quyền của học viên và / hoặc cha mẹ / người giám hộ của trẻ vị thành niên để kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục của họ, dưới sự giám sát của một người hướng dẫn và / hoặc một thành viên của ban quản trị. Học viên, hoặc cha mẹ / người giám hộ của học viên nếu học viên là trẻ vị thành niên phụ thuộc, có thể có quyền truy cập vào các hồ sơ của chính mình bằng cách liên hệ với Ban quản lý trường học để xin một cuộc hẹn với Cơ quan đăng ký. Trường có thể yêu cầu thông báo trước lên đến 48 giờ và một cuộc hẹn để xem xét các hồ sơ này. Học viên, hoặc cha mẹ / người giám hộ của họ nếu học viên là trẻ vị thành niên phụ thuộc, không được đem những hồ sơ này khỏi khuôn viên trường. Không có thông tin nào liên quan đến học viên sẽ được tiết lộ nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của học viên hoặc, nếu học viên là trẻ vị thành niên phụ thuộc, cha mẹ / người giám hộ của họ, trừ khi NCBS bắt buộc phải làm như vậy theo luật, hay theo một cơ quan nhà nước.

## CHÍNH SÁCH GIÁM SÁT HỌC VIÊN

Chính sách của National Cosmetology Beauty School cho phép học viên bắt đầu giải quyết khiếu nại khi học viên tin rằng mình đã bị hành động bất công hoặc bị từ chối các quyền theo quy định của nhà trường đề ra, hay theo luật tiểu bang hoặc luật liên bang. Hành động như vậy có thể được thực hiện bởi một học viên chống lại một học viên khác, một khách hàng, một nhân viên, một giảng viên hoặc một quản trị viên. Khi một học viên tin rằng một sự bất công đã được thực hiện, học viên có thể tìm cách giải quyết như sau:

### **Thủ tục**

1. Hy vọng rằng tất cả các khiếu nại của học viên có thể được giải quyết nhanh chóng và trên cơ sở không chính thức bằng cách sử dụng một chuỗi mệnh lệnh của trường. Người khiếu nại trước tiên nên thảo luận về khiếu nại của họ với người hướng dẫn ngay lập tức và / hoặc với nhân viên khác được cho là thích hợp. Sau đó, nhân viên được chọn sẽ làm việc để giải quyết khiếu nại hoặc chuyển khiếu nại đó đến Người giám sát để giải quyết nếu thấy thích hợp.
2. Nếu khiếu nại vẫn chưa được giải quyết, thì người khiếu nại có thể thảo luận khiếu nại với người giám sát để giải quyết vấn đề.
3. Nếu các tình huống khiếu nại ngăn cản việc sử dụng các bước 1 hoặc 2, hoặc nếu khiếu nại không được giải quyết trong vòng năm (5) ngày làm việc, thì người khiếu nại có thể tiến hành gửi đơn khiếu nại chính thức đến Chủ nhân của trường / Giám đốc.

Khiếu nại lên cấp cao hơn nữa

Trong trường hợp khiếu nại không được Chủ nhân của trường / Giám đốc giải quyết, hoặc bất cứ lúc nào học viên hoặc người dân cũng có thể gửi khiếu nại đến các cơ quan sau:

Văn phòng Giáo dục Tư thực Sau Trung học:

1747 N. Market Blvd. Suite 225  
Sacramento California, 95834  
PO BOX 980818, West Sacramento, CA 95798-0818  
<http://www.bppe.ca.gov/>  
Điện thoại: (916) 574-8900  
Tổng đài miễn phí: (888) 370-7589  
Điện thư chính: (916) 263-1897  
Email: [bppe@dca.ca.gov](mailto:bppe@dca.ca.gov)

Hội Đồng Cắt Tóc & Thẩm Mỹ:

Tất cả các khiếu nại phải được gửi đến cho Hội Đồng Cắt Tóc & Thẩm Mỹ bằng văn bản.

Các khiếu nại có thể được gửi:

Bằng Điện tử thông qua trang mạng [www.breeze.ca.gov](http://www.breeze.ca.gov).

hoặc là

Bằng Thư qua Bưu điện Hoa Kỳ sử dụng Biểu mẫu Khiếu nại của Khách hàng  
hoặc tài liệu bằng văn bản khác được gửi đến cho:

Hội Đồng Cắt Tóc và Thẩm Mỹ

P.O. Box 944226

Sacramento CA, 94244-2260

[http://www.dca.ca.gov/online\\_services/complaints/citizen\\_complaint.shtml](http://www.dca.ca.gov/online_services/complaints/citizen_complaint.shtml)

## THÀNH PHẦN NHÂN SỰ

### **Dalleen Stewart**

Dalleen là chủ sở hữu và giám đốc của National Cosmetology Beauty School. Cô có 23 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ làm đẹp, kinh nghiệm này bao gồm các kỹ năng như một người hành nghề, hiểu biết kinh doanh với tư cách là người điều hành chủ sở hữu và hơn 10 năm giảng dạy và hướng dẫn học viên để thành công trong hành trình trở thành những người được cấp giấy phép hành nghề. Dalleen có bằng chuyên gia thẩm mỹ, bằng làm móng, bằng chăm sóc da và bằng cắt tóc. Cô ấy cực kỳ tận tâm và làm việc chăm chỉ để bảo đảm rằng mọi học viên đều có cơ hội tốt nhất để thành thạo các kỹ năng cần thiết để đạt được giấy phép hành nghề từ tiểu bang của họ. Cô ấy đã tham gia rất nhiều vào việc quản lý trường học hàng ngày. Cô ấy giám sát và làm việc với tất cả các chuyên viên thẩm mỹ, thợ làm móng, chuyên viên chăm sóc da và học viên cắt tóc.

### **Lian Chung Zhang (Coco)**

Coco có hơn 15 năm kinh nghiệm làm chuyên gia săn sóc da. Cô đã cung cấp dịch vụ trong nước và quốc tế. Cô đã được đào tạo hơn một thập kỷ tại Hồng Kông và chịu trách nhiệm giảng dạy và trình diễn cho các học viên lớp nâng cao về chăm sóc da tại National Cosmetology Beauty School. Coco cũng quản lý thành công một cơ sở cung cấp các dịch vụ chuyên về chăm sóc da. Coco là một hướng dẫn viên cho ngành săn sóc da và là người hướng dẫn chính về trang điểm vĩnh viễn.

### **Xuong Thoi**

Xuong có hơn 20 năm kinh nghiệm cắt tóc trong và ngoài nước. Anh ấy là một chuyên gia thẩm mỹ được cấp phép ở bang California và chuyên dạy cắt và tạo kiểu tóc cho nam và nữ. Ông sử dụng kinh nghiệm dày dặn của mình để cố vấn cho các học viên thẩm mỹ và cắt tóc thông qua quá trình thành thạo các kỹ năng cắt tóc. Xuong cũng là một tấm gương xuất sắc với sự tinh thông nghề nghiệp và đạo đức làm việc hoàn hảo của mình. Ông cũng chịu trách nhiệm chuẩn bị cho học viên trước các kỳ thi thực hành của hội đồng tiểu bang. Xuong hướng dẫn các môn học thực hành bao gồm Thợ làm móng, Chuyên viên Chăm Sóc Da và Chuyên viên Thẩm Mỹ.

### **Thanh Phuong Phuong**

Thanh đã có hơn 13 năm kinh nghiệm giảng dạy tại các trường Thẩm Mỹ California. Ông có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện và giảng dạy các thực hành, lý thuyết và nguyên tắc tiên tiến của thẩm mỹ. Kiến thức phong phú về hóa chất, dung dịch, gel và các sản phẩm chăm sóc da mặt. Mức độ thành thạo cao trong việc sử dụng các công cụ và thiết bị của thương mại. Sự thuần thục và phong thái của anh ấy mang đến một sự phục vụ cao cấp cho học viên và những người huấn luyện viên khác. Giảng viên tại International College of Cosmetology trong 10 năm. Thanh là một giảng viên trong các khóa học Thẩm mỹ và Chăm sóc Da.

### **Helen Huynh**

Helen đã có hơn 35 năm trong ngành dịch vụ Làm đẹp. Cô ấy là một chuyên gia thẩm mỹ được cấp phép và chuyên dạy về màu, hóa chất thư giãn, tạo mẫu tóc và chăm sóc móng tay. Kinh nghiệm công việc của cô bao gồm quản lý thẩm mỹ viện, vì vậy cô hoàn toàn phù hợp và tận dụng bộ kỹ năng này để chuẩn bị cho học viên thực hiện nhiệm vụ quan trọng là giao dịch với khách hàng và quản lý bộ phận tiếp khách của một sa-lon. Helen cũng chịu trách nhiệm giúp cho học viên chuẩn bị trong phần thực hành và lý thuyết trước các kỳ thi của hội đồng tiểu bang. Helen là một giảng viên trong các khóa học Thợ làm móng, Chăm sóc Da và Thẩm mỹ.



## **Sally Wong**

Sally đã là một giảng viên của National Cosmetology Beauty School trong 5 năm. Trước khi gia nhập trường, cô đã có 20 năm kinh nghiệm phục vụ bao gồm thiết kế trang phục và may mặc và 5 năm trong lĩnh vực làm đẹp quốc tế bao gồm trang điểm và làm móng. Nền tảng rộng lớn về bán hàng và dịch vụ cho phép cô thực hiện nhiều nhiệm vụ khác ngoài giảng dạy để mang lại hiệu quả cao hơn cho trường. Sally là một giảng viên trong các khóa học Chăm Sóc Da và Thẩm mỹ.

## **Trang Thi Thu Le**

Trang đã từng là giảng viên tại National Cosmetology Beauty School được bốn năm. Trước khi gia nhập trường của chúng tôi, cô ấy đã có 5 năm kinh nghiệm trong ngành làm đẹp. Cô ấy rất hiệu quả và có tổ chức, đồng thời sẽ sử dụng dịch vụ và kinh nghiệm tư vấn của mình để chuẩn bị cho học viên thành công và giúp họ học các chức năng tiếp đãi khách hàng của thẩm mỹ viện. Cô ấy chịu trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các dịch vụ của tiệm bao gồm các kỹ thuật làm tóc và móng tay. Trang hướng dẫn học viên các khóa học Thợ làm móng, Chuyên gia chăm sóc Da và Thẩm mỹ.

## **Quyên Đo Le**

Quyên chịu trách nhiệm Giảng dạy các khóa học làm móng và thẩm mỹ của chúng tôi. Cô ấy có gần một thập niên kinh nghiệm trong ngành làm đẹp, bao gồm; làm móng, cắt tóc và kinh nghiệm hành chính trước đây tại trường Thẩm mỹ. Sự nhạy bén trong kinh doanh và kỹ năng tổ chức của cô cho phép cô giúp học viên chuẩn bị tốt cho nghề nghiệp. Cô ấy là một sự bổ sung tuyệt vời cho trường và cô luôn chuẩn bị kỹ lưỡng và có tính tổ chức cao. Quyên tập trung vào phân lý thuyết và thực hành làm móng.

## **Muoi Muoi Trieu**

Muội gia nhập trường vào năm 2019 và chịu trách nhiệm hướng dẫn khóa học làm móng. Trước khi gia nhập trường chúng tôi, cô đã có 8 năm kinh nghiệm thực hiện các dịch vụ trang điểm và làm đẹp trong ngành đám cưới. Sự chăm chỉ và cống hiến hết mình cho sự thành công của học viên khiến cô ấy trở thành một bổ sung xuất sắc cho trường. Muội hướng dẫn các khóa học lý thuyết và thực hành nghề làm móng.

## **Cam Loan Tran**

Cam gia nhập trường vào đầu năm 2019 và chịu trách nhiệm về các chức năng hành chính trong trường cũng như tạo điều kiện và hỗ trợ các giảng viên trong lớp học. Cô ấy là một chuyên gia làm móng và thẩm mỹ được cấp phép ở tiểu bang California. Trước khi gia nhập trường, cô đã có 6 năm làm kế hoạch và tổ chức sự kiện trong lĩnh vực truyền thông và làm đẹp.

## **Le Nguyen**

Le gia nhập trường vào năm 2018 và có 7 năm kinh nghiệm trong ngành làm đẹp bao gồm cả chăm sóc móng, tóc và da mặt. Cô ấy cũng đã sở hữu một thẩm mỹ viện của riêng mình và tận dụng kinh nghiệm này để chuẩn bị cho học viên những nguyện vọng nghề nghiệp của họ. Cô hiện đang hướng dẫn các khóa học làm móng tay, chăm sóc da và thẩm mỹ. Cô là một thợ làm móng, chuyên viên chăm sóc da và chuyên viên thẩm mỹ được cấp phép ở tiểu bang California.

## **Man Hue Ho**

Man chịu trách nhiệm Giảng dạy các khóa học làm móng tay, chăm sóc da và thẩm mỹ của chúng tôi. Man đã có hơn 14 năm kinh nghiệm trong ngành làm đẹp quốc tế, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chăm sóc móng, tóc và da. Cô cũng có 5 năm kinh nghiệm làm móng trong nước. Cô là một thợ làm móng tay, chuyên gia chăm sóc da và chuyên viên thẩm mỹ đã có bằng nghề ở tiểu bang California. Man tập trung vào hướng dẫn thực hành cho ngành làm móng và chuyên gia chăm sóc da.



## **Giáo trình cho Khóa học Cắt tóc**

(a) Chương trình giảng dạy cho học viên đăng ký khóa học cắt tóc sẽ bao gồm một nghìn năm trăm (1500) giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành bao gồm tất cả các thực hành của một thợ cắt tóc theo Mục 7316 của Đạo luật Cắt tóc và Thảm mỹ.

(b) Với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng thao tác, bài giảng, tham gia lớp học hoặc bài kiểm tra; hoạt động thực hành có nghĩa là thực hiện thật sự của học viên cho một dịch vụ hoàn chỉnh trên một cá nhân hoặc trên một người giả ma-nơ-canh.

Đào tạo thực hành có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực hành. Hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành sẽ bao gồm các giờ sau:

(1) 1100 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Làm Tóc

Các môn học bắt buộc của hướng dẫn về Làm Tóc sẽ được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

### **Tạo mẫu tóc (65 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 240 Thao tác Thực hành):**

Đối tượng của Tạo mẫu tóc sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Phân tích tóc, gội đầu, uốn xoắn ngón tay, uốn ghim, chải đầu, duỗi thẳng, uốn xoắn, uốn bằng lược nóng, máy uốn nóng và tạo kiểu bằng máy thổi.

### **Làm xoắn tóc dài hạn và duỗi thẳng tóc bằng hóa chất (40 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 105 thao tác thực hành):**

Chủ đề của Làm xoắn dài hạn và Duỗi tóc bằng hóa chất sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Phân tích tóc, uốn tóc bằng axit và kiểm tra theo kiểu dợn sóng, duỗi tóc bằng hóa chất bao gồm việc sử dụng natri hydroxit và các dung dịch kiềm khác.

### **Nhuộm và Tẩy tóc (60 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 50 Thao tác Thực hành):**

Chủ đề của Nhuộm và Tẩy tóc sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau đây (cũng bao gồm cả việc sử dụng các loại thuốc nhuộm bán dài hạn, không bền và tạm thời): phân tích tóc, các biện pháp phòng ngừa an toàn, công thức pha trộn, nhuộm màu, tẩy màu, nhuộm tóc theo kiểu 2 màu sáng và tối, và sử dụng chất tẩy màu.

### **Cắt tóc (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 80 Thao tác Thực hành):**

Chủ đề Cắt tóc sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Sử dụng kéo, dao cạo râu, kéo / tông đơ điện, và kéo cắt tỉa mỏng (thon) để cắt ướn và khô.

(2) 200 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Cạo Râu

Các môn học bắt buộc của hướng dẫn Cạo râu phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

### **Chuẩn bị và Thực hiện (100 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 40 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề Chuẩn bị và Thực hiện sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình như sau: Chuẩn bị râu cho khách hàng để cạo, đánh giá tình trạng da của khách hàng, thực hiện các kỹ thuật cạo râu, bôi chất sát trùng sau khi cạo râu sau khi cạo râu, dịch vụ mát-xa mặt cho khách hàng, mát-xa kem lăn.

(3) 200 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật về Sức khỏe và An toàn

Các môn học bắt buộc của hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn sẽ được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

### **Luật pháp và Quy định (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Các chủ đề của Luật pháp và Quy định sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và các Quy tắc và Quy định của Hội đồng.

### **Cân nhắc về Sức khỏe và An toàn (45 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Sức khỏe và An toàn / các chất độc hại bao gồm đào tạo về hóa chất và sức khỏe trong các cơ sở, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, bảo vệ khỏi những hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật về sức khỏe và an toàn, vi khuẩn học và ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm bao gồm cả HIV / AIDS và Bệnh viêm gan B.

### **Khử trùng và Vệ sinh (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề của Khử trùng và Vệ sinh sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Khử trùng và vệ sinh bao gồm các quy trình thích hợp để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên, quy trình khử trùng thích hợp cho thiết bị sử dụng trong cơ sở.

Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị.

### **Cơ thể học và Sinh lý học (15 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề của Cơ thể học và Sinh lý học sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các môn sau: Cơ thể học, Sinh lý học con người.

(c) Hội đồng khuyến nghị các trường đào tạo trong lĩnh vực kỹ năng giao tiếp bao gồm đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng bán hàng, lưu trữ hồ sơ khách hàng, trang trí, thông tin thuế cơ bản liên quan đến người thuê gian hàng, nhà thầu độc lập, nhân viên và người chủ doanh nghiệp.

*Lưu ý: Cơ quan đã trích dẫn: Phần 7312 và 7362 (b), Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp. Tham khảo: Mục 7316, 7321.5 (d) (1), 7362.5 (a) và 7389, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.*

## **Chương trình giảng dạy cho khóa học Thẩm Mỹ**

(a) Chương trình giảng dạy cho học viên đăng ký khóa học thẩm mỹ sẽ bao gồm 1.600 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành bao gồm tất cả các thực hành cấu trúc nghệ thuật trang điểm theo Mục 7316 của Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ.

(b) Đối với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình bày, bài giảng, tham gia lớp học hoặc làm bài kiểm tra; hoạt động thực tế có nghĩa là hoạt động thực tế của học viên đối với một dịch vụ hoàn chỉnh trên một người khác hoặc trên một người giả ma-nơ-canh. Đào tạo thực hành có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực tế. Đào tạo kỹ thuật và thực hành sẽ bao gồm các giờ và / hoặc hoạt động sau:

(1) 1100 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Làm Tóc

Các môn học bắt buộc của hướng dẫn về Cắt tóc phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

### **Tạo mẫu tóc (65 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 240 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Tạo mẫu tóc sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Phân tích tóc, gội đầu, uốn xoắn ngón tay, uốn ghim, chải đầu, duỗi thẳng, uốn xoắn, uốn bằng lược nóng, máy uốn nóng và tạo kiểu bằng máy thổi.

### **Làm xoăn dài hạn và duỗi thẳng hóa chất (40 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 105 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Làm xoăn dài hạn và Duỗi tóc bằng hóa chất sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Phân tích tóc, uốn tóc dài hạn bằng axit và kiềm, duỗi tóc bằng hóa chất bao gồm việc sử dụng natri hydroxit và các dung dịch kiềm khác.

### **Nhuộm và Tẩy tóc (60 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 50 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Nhuộm và Tẩy tóc sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các kỹ thuật và quy trình sau (cũng bao gồm cả việc sử dụng các thuốc nhuộm bán dài hạn, không bền và tạm thời): Phân tích tóc, kiểm tra khuynh hướng và sợi tóc, các biện pháp phòng ngừa an toàn, pha trộn thuốc nhuộm, nhuộm màu, tẩy trắng, nhuộm màu sáng và tối, và sử dụng chất tẩy màu.

### **Cắt tóc (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 80 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề Cắt tóc sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Sử dụng kéo, dao cạo (máy định hình), kéo / tông đơ điện, và kéo cắt mỏng (thon) để cắt ướn và khô.

### **(2) 200 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật về Sức khỏe và An toàn**

Các chủ đề yêu cầu của hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn sẽ được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

### **Luật lệ và Quy định (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Các chủ đề của Luật lệ và Quy định sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và các Quy tắc và Quy định của Hội đồng.

### **Cần nhắc về Sức khỏe và An toàn (45 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề Sức khỏe và An toàn sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Hóa học thẩm mỹ bao gồm thành phần hóa học và mục đích của các chế phẩm mỹ phẩm, móng tay, tóc và da. Trang điểm hóa học cơ bản, lột da hóa học và những thay đổi hóa học và vật lý của vật chất.

Các chất độc hại bao gồm đào tạo về hóa chất và sức khỏe trong các cơ sở, bảo vệ khỏi hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa chấn thương do hóa chất, công thái học, lý thuyết về điện trong thẩm mỹ, vi khuẩn học, các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả HIV / AIDS, Viêm gan B, và Bảng dữ liệu an toàn vật liệu.

### **Khử trùng và Vệ sinh (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề Khử trùng và Vệ sinh sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Khử trùng và vệ sinh bao gồm các quy trình thích hợp để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên. Quy trình khử trùng phù hợp đối với thiết bị sử dụng trong cơ sở.

Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị.

### **Cơ thể học và Sinh lý học (15 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Các chủ đề của Cơ thể học và Sinh lý học sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các môn học sau: Cơ thể học, Sinh lý học con người.

(3) 200 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Thẩm Mỹ  
Các chủ đề bắt buộc của giảng dạy về Thẩm mỹ học phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

**Hướng dẫn sử dụng, Điện và Hóa chất Chăm sóc da mặt (25 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 40 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của chăm sóc da mặt bằng tay, điện và hóa học sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Chăm sóc da mặt bằng tay bao gồm làm sạch, thao tác khoa học, gói và đắp mặt nạ. Chăm sóc da mặt bằng điện bao gồm việc sử dụng các phương thức điện, đèn chiếu qua da và thiết bị điện, cho các mục đích chăm sóc da mặt và chăm sóc da; tuy nhiên, máy móc có khả năng tạo ra dòng điện sẽ không được sử dụng để kích thích cơ bóp hoặc với mục đích làm cơ cơ của cơ thể hoặc khuôn mặt. Chăm sóc da mặt bằng hóa chất bao gồm lột da hóa học, gói, đắp mặt nạ và tẩy tế bào chết. Việc đào tạo sẽ nhấn mạnh rằng chỉ những lớp không sống, phần trên của da mặt, được gọi là lớp biểu bì, mới có thể được loại bỏ và chỉ nhằm mục đích làm đẹp. Tất cả các thao tác thực hành phải được thực hiện theo Mục 992 về lột da.

**Làm đẹp và trang điểm lông mày (25 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 30 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Làm đẹp Lông mày sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: Tạo hình lông mày và loại bỏ lông, bao gồm việc sử dụng sáp, nhíp, điện hoặc thủ công và thuốc làm rụng lông để loại bỏ lông thừa.

Chủ đề Trang điểm sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: phân tích da, trang điểm hoàn chỉnh và chỉnh sửa, dán lông mi giả, nhuộm lông mi và lông mày, nếu tồn tại một sản phẩm không được công nhận, hoặc bị cấm bởi Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ, Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp hoặc Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ.

(4) 100 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về chăm sóc Móng tay, Móng chân  
Các chủ đề bắt buộc của hướng dẫn về Thao tác và Chăm sóc bàn chân phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

**Chăm sóc móng và móng chân (10 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 25 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Chăm sóc móng tay và Chăm sóc móng chân sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề tiếp theo: Làm móng bằng nước và dầu, bao gồm phân tích móng tay, và xoa bóp bàn tay / chân và cánh tay / mắt cá chân.

**Móng tay và gói bọc nhân tạo (25 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 120 (móng tay) Thao tác Thực hành)**

Móng nhân tạo bao gồm cọ vẽ bằng bột acrylic, lông và bột, đầu móng nhân tạo, bọc và sửa móng

(c) Hội đồng khuyến nghị các trường đào tạo về lĩnh vực kỹ năng giao tiếp bao gồm đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng bán hàng, trang trí, lưu trữ hồ sơ và hồ sơ dịch vụ khách hàng.

*Lưu ý: Cơ quan đã trích dẫn: Mục 7312, 7362 và 7362.1 (c), Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp. Tham khảo: Mục 7316 (b), 7321 (d) (1), 7362, 7362.5 (b) và 7389, Mã doanh nghiệp và doanh nghiệp.*

### **Giáo trình cho khóa học chăm sóc móng (làm móng)**

(a) Chương trình giảng dạy cho học viên đăng ký khóa học chăm sóc móng tay sẽ bao gồm không ít hơn bốn trăm (400) giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành bao gồm tất cả các hoạt động của một thợ làm móng, theo Mục 7316 của Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ.

(b) Đối với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình diễn, bài giảng, tham gia lớp học hoặc làm bài kiểm tra; hoạt động thực tế có nghĩa là học viên thao tác một dịch vụ hoàn chỉnh trên một người khác hoặc trên một người giả ma-nơ-canh. Đào tạo thực hành có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực tế. Đào tạo về kỹ thuật và thực hành sẽ bao gồm các giờ sau:

(1) 300 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về chăm sóc móng

Các chủ đề bắt buộc của hướng dẫn về Chăm sóc móng phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

#### **Làm móng tay và móng chân (60 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật, 60 Thao tác Thực hành và 180 móng tay)**

Chủ đề Cắt sửa móng tay và móng chân sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Làm móng bằng nước và dầu bao gồm mát xa bàn tay và cánh tay, làm móng hoàn chỉnh bao gồm mát xa chân và mát cá chân, đắp móng giả bao gồm chất lỏng, gel, và đánh bột, vẽ đầu móng, quần và sửa móng cũng như phân tích móng.

(2) 100 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Sức khỏe và An toàn

Các chủ đề bắt buộc của hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn sẽ được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

#### **Luật lệ và Quy định (10 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề của Luật lệ và Quy định sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và các Quy tắc và Quy định của Hội đồng.

#### **Cần nhắc về Sức khỏe và An toàn (25 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề Sức khỏe và An toàn sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Hóa học liên quan đến các hoạt động của một thợ làm móng bao gồm cả hóa chất thành phần và mục đích của các chế phẩm chăm sóc móng. Sức khỏe và An toàn / Các chất nguy hiểm, bao gồm đào tạo về hóa chất và sức khỏe trong các cơ sở, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, đề phòng các hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích do hóa chất, luật và các cơ quan về sức khỏe và an toàn, công thái học và các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả HIV / AIDS và Bệnh viêm gan B.

#### **Khử trùng và Vệ sinh (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 10 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề Khử trùng và Vệ sinh sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau:

Các quy trình để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên.

Mười thao tác tối thiểu bắt buộc phải thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử trùng dụng cụ và thiết bị như quy định trong Mục 979 và 980. Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị, đặc biệt chú ý được áp dụng cho các quy trình khử trùng bồn rửa và spa chăm sóc bàn chân được nêu chi tiết trong Mục 980.1, 980.2 và 980.3.



### **Vi khuẩn học, cơ thể học và sinh lý học (10 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Các chủ đề của Cơ thể học và Sinh lý học sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các vấn đề sau: Vi khuẩn học, Cơ thể học, sinh lý học và phân tích móng tay và các điều kiện.

(c) Hội đồng khuyến nghị các trường đào tạo về lĩnh vực kỹ năng giao tiếp bao gồm đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng bán hàng, trang trí, lưu trữ hồ sơ, thẻ hồ sơ dịch vụ khách hàng, trách nhiệm thuế cơ bản liên quan đến các nhà thầu độc lập, người thuê gian hàng, nhân viên, và người chủ doanh nghiệp.

*Lưu ý: Cơ quan đã trích dẫn: Mục 7312, 7362 và 7365, Bộ luật kinh doanh và nghề nghiệp. Tham khảo*

### **Chương trình học cho khóa học Chăm sóc Da (Chuyên gia thẩm mỹ)**

(a) Chương trình giảng dạy cho học viên đăng ký khóa học chăm sóc da sẽ bao gồm sáu trăm (600) giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành bao gồm tất cả các thực hành của một chuyên viên thẩm mỹ theo Mục 7316 của Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ.

(b) Đối với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình bày, bài giảng, tham gia lớp học hoặc làm bài kiểm tra; các hoạt động thực tế có nghĩa là hoạt động thực tế của học viên đối với một dịch vụ hoàn chỉnh trên một người khác hoặc trên một người giả ma-nơ-canh. Đào tạo thực hành có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực tế. Hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành sẽ bao gồm các giờ sau:

(1) 350 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Chăm Sóc Da Mặt

Các môn học yêu cầu của hướng dẫn về Chăm sóc da mặt phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

#### **Hướng dẫn sử dụng, Điện và Hóa chất Chăm sóc da mặt (70 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 140 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của chăm sóc da mặt bằng tay, điện và hóa học sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Chăm sóc da mặt bằng tay bao gồm làm sạch, thao tác khoa học, gói và đắp mặt nạ. Chăm sóc da mặt bằng điện bao gồm việc sử dụng các phương thức điện, đèn chiếu qua da và thiết bị điện, cho các mục đích chăm sóc da mặt và chăm sóc da; tuy nhiên, máy móc có khả năng tạo ra dòng điện sẽ không được sử dụng để kích thích cơ bóp hoặc với mục đích làm cơ cơ của cơ thể hoặc khuôn mặt. Chăm sóc da mặt bằng hóa chất bao gồm lột da hóa học, gói, mặt nạ và tẩy tế bào chết. Việc đào tạo sẽ nhấn mạnh rằng chỉ những lớp không sống, phần trên của da mặt, được gọi là lớp biểu bì, mới có thể được loại bỏ và chỉ nhằm mục đích làm đẹp. Tất cả các thao tác thực hành phải được thực hiện theo Mục 992 về lột da.

#### **Chuẩn bị (15 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề Chuẩn bị sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các vấn đề sau: Chăm sóc khách hàng, quy trình tiếp nhận, chống chỉ định, tính chuyên nghiệp, lưu trữ hồ sơ khách hàng, chăm sóc trước và sau phẫu thuật, CPR / AED, kỹ năng làm đẹp và spa.

(2) 200 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật về Sức khỏe và An toàn

Các chủ đề học bắt buộc của hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn sẽ được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

#### **Luật lệ và Quy định (10 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề của Luật lệ và Quy định sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và các Quy tắc và Quy định của Hội đồng.



### **Cần nhắc về Sức khỏe và An toàn (40 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề Sức khỏe và An toàn sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: các bệnh truyền nhiễm bao gồm cả HIV / AIDS và viêm gan B. Thành phần hóa học và mục đích của việc chuẩn bị mỹ phẩm và chăm sóc da. Hóa chất Trang điểm sơ cấp, lột da hóa học, những thay đổi vật lý và hóa học của vật chất. Dòng điện, nguyên tắc vận hành các thiết bị điện và các biện pháp phòng ngừa an toàn khác nhau được sử dụng khi vận hành thiết bị điện.

### **Khử trùng và Vệ sinh (10 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Chủ đề Khử trùng và Vệ sinh sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và quy trình sau: Các quy trình để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng cũng như kỹ thuật viên. Quy trình khử trùng phù hợp đối với thiết bị sử dụng trong cơ sở.

Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị.

### **Cơ thể học và Sinh lý học (15 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật)**

Các chủ đề của Cơ thể học và Sinh lý học sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các môn học sau: Cơ thể học, Sinh lý học con người, Vi khuẩn học, phân tích da và các tình trạng bệnh.

(3) 50 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Đào Tạo Thực Hành về Tẩy Lông và Trang Điểm  
Các môn học yêu cầu của hướng dẫn về Triệt lông phải được hoàn thành với số lượng giờ tối thiểu để hướng dẫn kỹ thuật và thao tác thực hành dành cho mỗi chủ đề như sau:

### **Làm đẹp lông mày (25 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 50 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Làm đẹp Lông mày sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các điều kiện sau: Tạo dáng lông mày và kỹ thuật tẩy lông, phân tích lông, tẩy lông, nhổ lông, tẩy lông bằng tay hoặc điện.

### **Trang điểm (20 giờ Hướng dẫn Kỹ thuật và 40 Thao tác Thực hành)**

Chủ đề của Trang điểm sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các vấn đề sau: Phân tích da, ứng dụng cơ bản và khắc phục, ứng dụng của lông mi giả.

(c) Hội đồng khuyến nghị các trường đào tạo về lĩnh vực kỹ năng giao tiếp bao gồm đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng bán hàng, trang trí, lưu trữ hồ sơ, kiểm tra lại dịch vụ khách hàng, thông tin thuê cơ bản liên quan đến người thuê gian hàng, nhà thầu độc lập, nhân viên và chủ người chủ doanh nghiệp.

*Lưu ý: Cơ quan đã trích dẫn: Mục 7312, 7362 và 7364, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.*

*Giới thiệu: Mục 7316 (c) (1), 7324 (d) (1), 7362, 7364 và 7389, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.*

## Chương trình đào tạo Thẩm mỹ Kết Hợp Dành cho Thợ cắt tóc đã được cấp phép

| SUBJECT                               | Số giờ<br>yêu cầu | Hoạt động<br>yêu cầu |
|---------------------------------------|-------------------|----------------------|
| Đạo luật Thẩm mỹ, Luật Lệ, Quy định   | 10                | -                    |
| Hóa học Thẩm mỹ                       | 5                 | -                    |
| Sức khỏe và An toàn                   | 20                | -                    |
| Lý thuyết về Điện trong Thẩm mỹ       | 5                 | -                    |
| Khử trùng / Vệ sinh                   | 10                | 10                   |
| Vi khuẩn học, Cơ thể học, Sinh lý học | 5                 | -                    |
| Tạo kiểu Uốn Tóc                      | 10                | 35                   |
| Tạo kiểu Tóc bằng Nhiệt               | 5                 | 15                   |
| Uốn tóc xoắn dài hạn                  | 10                | 35                   |
| Duỗi tóc bằng hóa chất                | 5                 | 10                   |
| Cắt tóc                               | 2                 | 10                   |
| Nhuộm / Tẩy tóc                       | 20                | 15                   |
| Điều trị da đầu và tóc                | 2                 | 5                    |
| Hướng dẫn sử dụng - Chăm sóc da mặt   | 2                 | 5                    |
| Điện - Chăm sóc da mặt                | 7                 | 5                    |
| Hóa chất - Chăm sóc da mặt            | 10                | 5                    |
| Tẩy lông mày và tẩy lông              | 5                 | 5                    |
| Trang điểm                            | 5                 | 10                   |
| Làm móng bằng sơn nước và dầu         | 5                 | 15                   |
| Hoàn thiện móng chân                  | 1                 | 3                    |
| Acrylic: nước và bột                  | 5                 | 10 móng              |
| Đầu móng tay                          | 3                 | 10 móng              |
| Móng lựa và sửa móng                  | 2                 | 5 móng               |

**Chương trình giảng dạy cho Cắt Tóc Kết Hợp  
 Dành cho chuyên viên Thẩm Mỹ đã được cấp phép**

| SUBJECT                               | Số giờ<br>yêu cầu | Hoạt động<br>yêu cầu |
|---------------------------------------|-------------------|----------------------|
| Đạo luật Thẩm mỹ, Luật Lệ, Quy định   | 2                 | -                    |
| Hóa học thẩm mỹ                       | 2                 | -                    |
| Sức khỏe và An toàn                   | 2                 | -                    |
| Khử trùng / Vệ sinh                   | 2                 | 10                   |
| Vi khuẩn học, Cơ thể học, Sinh lý học | 2                 | -                    |
| Cạo râu                               | 20                | 40                   |
| Thư giãn - Chăm sóc da mặt            | 20                | 20                   |
| Chăm sóc da đầu                       | 30                | 20                   |
| Cách dùng kẹp tóc và sử dụng          | 20                | 5                    |
| Hóa chất trên kẹp tóc                 | 5                 | 5                    |
| Mỹ phẩm và Sự chuẩn bị                | 20                |                      |
| Cắt tóc / Kiểu tóc                    | 10                | 40                   |
| Khoa Học Kẹp Tóc                      | 20                |                      |
| Điều trị Da đầu và Tóc                | 5                 | -                    |
| Chất độc hại                          | 20                |                      |
| Dầu gội đầu                           |                   | 10                   |
| Lược tóc và uốn tóc                   |                   | 20                   |
| Nhuộm tóc / Phun màu tóc              |                   | 5                    |
| Xử lý tóc và thư giãn                 |                   | 5                    |

**Chương trình giảng dạy về Trang Điểm Vĩnh Viễn  
 Dành cho chuyên viên Thẩm Mỹ và Chăm Sóc Da đã được cấp phép,**

| <b>Trang điểm vĩnh viễn</b>                                                                                                                               |        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| <b>Giảng viên hướng dẫn lý thuyết và thực hành được trong phòng thí nghiệm để thực hành và thành thạo các thao tác cần thiết cho Chứng chỉ tốt nghiệp</b> |        |
| Các môn học lý thuyết và thực hành                                                                                                                        | Số giờ |
| Kẻ viền mắt vĩnh viễn                                                                                                                                     | 25     |
| Kẻ lông mày vĩnh viễn                                                                                                                                     | 25     |
| Kẻ vành môi vĩnh viễn                                                                                                                                     | 25     |
| Chải lông mày                                                                                                                                             | 5      |

Nghề nghiệp có liên quan  
(Mã SOC / O \* NET)  
(Xem <http://online.onetcenter.org/>)

**Khóa học Thẩm Mỹ và Thẩm Mỹ Kết Hợp**

|         |                                                     |
|---------|-----------------------------------------------------|
| 39-5012 | Thợ làm Tóc, nhà tạo mẫu tóc và chuyên viên thẩm mỹ |
| 39-5092 | Thợ làm móng tay và chăm sóc móng chân              |
| 39-5093 | Thợ gội đầu                                         |
| 39-5094 | Chuyên viên chăm sóc da                             |

**Khóa học Cắt Tóc và Cắt Tóc Kết Hợp**

|         |                                                     |
|---------|-----------------------------------------------------|
| 39-5011 | Thợ cắt tóc                                         |
| 39-5012 | Thợ làm tóc, nhà tạo mẫu tóc và chuyên viên thẩm mỹ |
| 39-5093 | Thợ gội đầu                                         |

**Khóa học chuyên gia chăm sóc da**

|         |                         |
|---------|-------------------------|
| 39-5094 | Chuyên viên chăm sóc da |
|---------|-------------------------|

**Khóa học làm móng tay**

|         |                                        |
|---------|----------------------------------------|
| 39-5092 | Thợ làm móng tay và chăm sóc móng chân |
|---------|----------------------------------------|

**Trang điểm vĩnh viễn**

|         |                         |
|---------|-------------------------|
| 39-5094 | Chuyên viên chăm sóc da |
|---------|-------------------------|

## Cosmetology 1000 Addendum Phụ lục 1000 về Thẩm mỹ

### KHÓA HỌC MỸ PHẨM

Khóa học này cung cấp cho sinh viên sự cân bằng thiết yếu giữa lý thuyết và hoạt động thực tế. Nó được tạo thành từ nhiều chu kỳ, mỗi chu kỳ có một khu vực nghiên cứu tập trung xác định. Vào thời điểm sinh viên đến phòng khám, họ sẽ được chỉ định một trạm nơi các kỹ năng của họ sẽ xử lý sự tự tin khi làm việc với khách hàng. Thông qua sự kết hợp giữa phòng khám, lớp học, thực hành và hướng dẫn nghe nhìn, học viên sẽ được làm quen với thế giới Thẩm mỹ hấp dẫn. Khóa học này có 2 bài thi lý thuyết và 2 bài thi thực hành với thời lượng 500, 1000 giờ. Ngoài các kỳ thi trên, giảng viên sẽ liên tục theo dõi phần lý thuyết và thực hành thông qua các bài tập, bài tập.

### TỔNG THỜI GIAN KHÓA HỌC:

**Toàn thời gian:** 1000 giờ (Khoảng 7 tháng khi học 40 giờ/tuần)

**Bán thời gian:** 1000 giờ (Khoảng 14 tháng khi học 20 giờ/tuần)

**Thời gian sửa đổi:** 1000 giờ Lịch trình tùy chỉnh có thể thay đổi

### LỚP LÝ THUYẾT:

Tất cả Học sinh phải tham dự và hoàn thành số giờ/hoạt động được quy định trong Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ trong từng môn học như được nêu trong Giáo trình đính kèm. Lịch học luân phiên theo lịch hàng quý và có thể điều chỉnh để phù hợp nhất với học viên hiện tại và đáp ứng nhu cầu của họ.

### PHÒNG THỰC HÀNH:

Tất cả Học sinh phải tham dự và hoàn thành các hoạt động Thực hành như được nêu trong Giáo trình đính kèm. Các môn thực hành được cung cấp theo lịch luân phiên để học sinh có thể dễ dàng quản lý và bổ sung những nội dung còn thiếu. Học sinh sẽ được theo dõi chặt chẽ trong các phòng thí nghiệm thực hành để đảm bảo hình thức và quy trình phù hợp. Phương pháp giảng dạy bao gồm bài giảng trên lớp, đào tạo trên máy tính, thuyết trình bằng âm thanh, hình ảnh, tài liệu phát tay, các buổi hỏi đáp và họp nhóm học tập. Các bài học thực hành bao gồm việc sử dụng bộ dụng cụ trang điểm và phòng thí nghiệm, thiết bị AV và sử dụng Internet. Để biết chi tiết về chương trình giảng dạy, hãy xem giáo trình khóa học hoặc bảng chấm công do trường cung cấp.

Tổng phí cho thời gian tham dự \$5100

Biểu dự kiến tổng chi phí cho toàn bộ chương trình giáo dục Chi phí trên bao gồm: \$5100

|          |           |                |         |
|----------|-----------|----------------|---------|
| Học phí  | \$4324.50 | Sách giáo khoa | \$350   |
| Thiết bị | \$250     | Thuế           | \$63.00 |

Phí đăng ký không hoàn lại \$100 và phí STRF là \$12,50

### Textbook:

Milady, Milady's Standard Cosmetology 2008, Milady 5th Edition ngày 9 tháng 7 năm 2007  
ISBN-10: 1418049352 ISBN-13: 978-1418049355